

MỤC LỤC

1. Thông tin chung	2
2. Tình hình hoạt động trong năm	7
3. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc	15
4. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty	20
5. Quản trị Công ty	22
6. Báo cáo tài chính	46



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

Năm 2013



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0302000126**
- Vốn điều lệ: **111.161.690.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **111.161.690.000 đồng**
- Địa chỉ trụ sở chính: **235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.**
- Chi nhánh: **2008 Võ Văn Kiệt, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP.HCM**
- Số điện thoại: **08 35120026**
- Số fax: **08 35120025**
- Website: **haxaco.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **HAX**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tiền thân là Cửa hàng trưng bày và Xưởng sửa chữa xe Ô tô với tên gọi là SAMCO 3, trực thuộc Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn được thành lập theo quyết định số 155/QĐ-UB ngày 03/12/1992 của UBND TP.Hồ Chí Minh, nay là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO).

Ngày 15/10/1999, SAMCO 3 được cổ phần hoá và chuyển thành Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (viết tắt là HAXACO) theo quyết định 6148/QĐ-UB-KT của UBND TPHCM với ngành nghề kinh doanh như sau:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại xe Ô tô.
- Đại lý mua bán Ô tô và phụ tùng các loại.

Tại thời điểm cổ phần hóa, HAXACO có vốn điều lệ là 4.500.000.000 đồng.

Ngày 01/06/2000, HAXACO chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Sau khi cổ phần hóa, HAXACO đã có những bước phát triển về quy mô và lĩnh vực hoạt động.

Tháng 6 năm 2000: HAXACO trở thành đại lý của Công ty Liên doanh Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) và Xí nghiệp Liên doanh Sản xuất Ô tô Hòa Bình (VMC). Công ty cũng bổ sung thêm một số hoạt động mới, bao gồm: đóng mới thùng xe các loại; mua bán và cho thuê xe Ô tô; mua bán phụ tùng, máy móc thiết bị chuyên ngành Ô tô.

Tháng 3 năm 2001: Phát triển thêm hoạt động thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

Tháng 9 năm 2002 HAXACO đạt chứng nhận ISO 9001:2000 do tổ chức Quacert và JAS - ANZ của NewZealand cấp trên 2 lĩnh vực: đại lý bán Ô tô và cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa Ô tô.

2008
NG T
PHÂN
VỤ Ô
G XA
T.T.P

Tháng 10 năm 2003 HAXACO phát hành thêm 67.500 cổ phiếu và nâng Vốn điều lệ lên 11.250.000.000 đồng.

Ngày 11/08/2004 Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh chính thức trở thành nhà phân phối đầu tiên của Mercedes-Benz tại Việt Nam.

Tháng 8 năm 2005 HAXACO đăng ký tăng Vốn điều lệ lên 16.257.300.000 đồng.

Tháng 1/2008, Công ty tăng Vốn điều lệ lên 43.312.110.000 đồng.

Tháng 10/2008, khai trương Showroom thứ 2 tại 104 Nguyễn Văn Cừ TP.HCM.

Tháng 10/2010, khai trương HAXACO Cần Thơ.

Tháng 09/2011, khai trương Showroom và Workshop Võ Văn Kiệt.

Hiện nay, HAXACO là nhà phân phối Mercedes-Benz có chất lượng dịch vụ sửa chữa hàng đầu Việt Nam.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

– Ngành nghề kinh doanh:

Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô.

Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô.

Dịch vụ cứu hộ ô tô.

Đại lý bảo hiểm.

Đóng mới thùng xe các loại. Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc cán, kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện).

Cho thuê ô tô.

Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới.

Kinh doanh bất động sản.

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

– Địa bàn kinh doanh: TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

4. Tình hình niêm yết:

Ngày 13/12/2006, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước có Quyết định số 113/ UBCK-GPNY về việc cho phép Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Ngày 26/12/2006, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

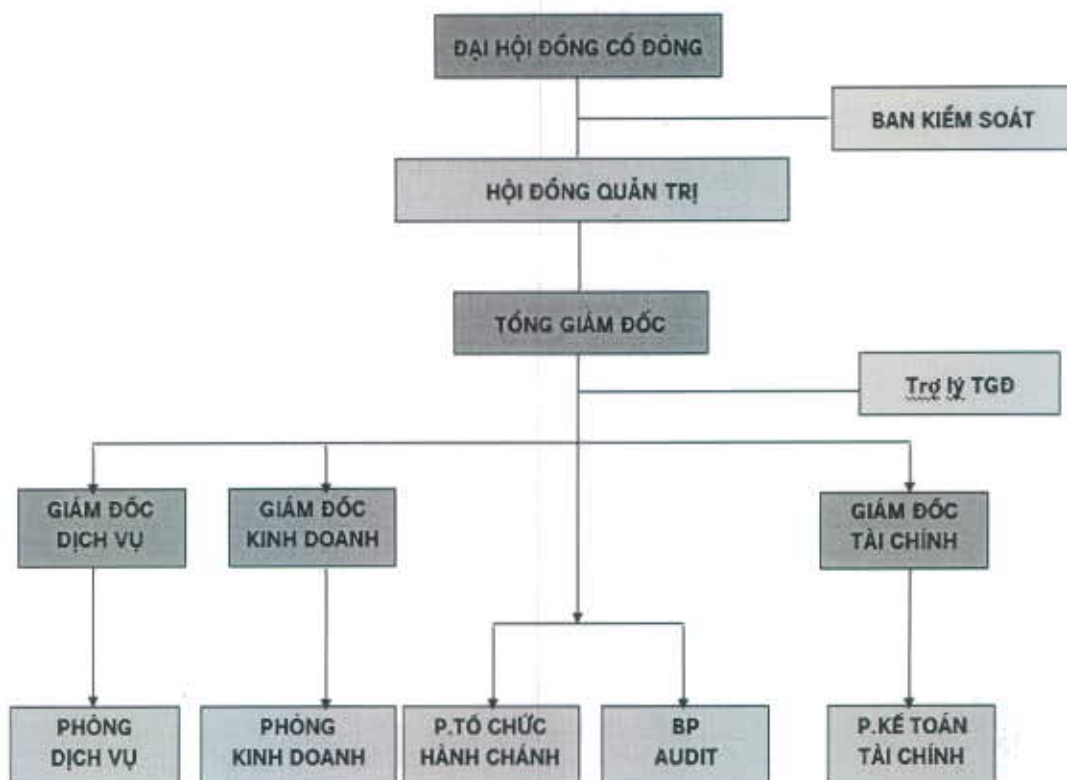
Ngày 17/01/2008 niêm yết bổ sung 2.705.481 cổ phiếu HAX phát hành thêm đưa tổng số cổ phiếu HAX giao dịch trên thị trường chứng khoán TP.HCM lên 4.331.211 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch ngày 25/01/2008.

Ngày 20/10/2009, tổng số cổ phiếu HAX giao dịch trên thị trường tăng lên 8.055.846 cổ phiếu.

Tháng 09/2011 phát hành thêm CP, tăng Vốn Điều lệ lên thành 111.161.690.000 đồng.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị.



Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, v.v....
- Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu ra, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.

Hiện tại, Hội đồng Quản trị của Công ty là năm (05) người, nhiệm kỳ là năm (05) năm.

- ✚ Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm ba (03) thành viên.

- ✚ Ban Tổng Giám Đốc: Ban Tổng Giám đốc gồm một Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc và các Giám đốc Bộ phận. Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động của Công ty; Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các kế hoạch khác của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.... Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm ba (03) thành viên.

- Các công ty con, công ty liên kết:

- ✚ **Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.**

Địa chỉ: 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô.

Vốn Điều lệ: 22.193.950.000 đ

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con: 72,62%

- Công ty TNHH MTV Cơ khí Ô tô Cần Thơ.**

Địa chỉ: 274 đường 30/4, P. Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô.

Vốn Điều lệ: 7.796.938.195 đ

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con: 72,62%

6. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
 - o Giữ vững vị trí trong top 3 nhà phân phối đứng đầu của MBV về thị phần.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ và sửa chữa xe.
- Mở rộng hoạt động kinh doanh để đa dạng hoá và hạn chế rủi ro.
- Thu hút nhân tài và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB CNV Công ty.
- Củng cố và phát triển thương hiệu HAXACO.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - Nâng cấp Xưởng sửa chữa MB tại số 10 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh;
 - Kinh doanh các loại xe Mercedes-Benz cao cấp nhập khẩu và các dòng xe cũ nhập khẩu;
 - Nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đảm bảo chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh;
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách, yêu cầu về môi trường;
 - Công ty duy trì và thực hiện phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật,... gắn với việc thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong doanh nghiệp nhằm từng bước nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động.

7. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

- Ngành công nghiệp Ôtô của Việt Nam còn chậm phát triển, thị trường ô tô nhỏ bé, giá ô tô ở Việt Nam còn khá cao so với khu vực.
- Cơ sở hạ tầng ở Việt Nam còn yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, chưa có quy hoạch đồng bộ, các dịch vụ phục vụ cho xe ô tô như chỗ gửi xe, để xe chưa có nhiều và không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô.
- Ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã làm cho tình hình kinh tế xã hội vẫn còn phải tiếp tục đương đầu với nhiều khó khăn thách thức.

Rủi ro về Dịch vụ:

- Chi nhánh tại Đại lộ Võ Văn Kiệt đi vào hoạt động góp phần làm gia tăng thị phần nhưng tạo nhiều áp lực ban đầu về doanh thu cũng như lợi nhuận.
- Sự cạnh tranh của các đối thủ vẫn tiếp diễn gay gắt.

Rủi ro về Kinh doanh:

- Chính sách Nhà nước thay đổi nhiều tạo ra thiếu sự ổn định. Việc tăng các biểu phí mới tính vào ô tô như phí lưu thông đường bộ, phí xăng dầu, môi trường... góp phần ảnh hưởng đến thị trường ô tô cũng như sức mua người tiêu dùng.

Rủi ro về Quản trị:

- Hạn chế chi phí hoạt động marketing, quảng bá thương hiệu.
- Nguồn vốn hoạt động thấp, chi phí lãi vay Ngân hàng vẫn chiếm tỷ trọng quá cao, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: triệu đồng

STT	Sản lượng	THỰC HIỆN 2012	THỰC HIỆN 2013	TỶ LỆ 2013/2012 (%)	Nguyên nhân
1	Xe bán	447	323	72,58	
	Trong đó : Xe CV	240	2		MBV ngưng lắp ráp
	Xe PC	207	321	154,33	Dù nhiều khó khăn, nhưng với sự thay đổi chính sách bán hàng, số lượng xe bán đã tăng trưởng đáng kể
2	Xe sửa chữa	9.460	8.194	86,62	Ảnh hưởng bởi khủng hoảng kinh tế chung, số lượt xe sửa chữa sụt giảm, tuy không đáng kể.

ĐVT: triệu đồng

STT	Doanh thu	THỰC HIỆN 2012	THỰC HIỆN 2013	TỶ LỆ 2013/2012 (%)	Nguyên nhân
1	Kinh doanh	510.335	555.713	108,89	Sự thay đổi chính sách bán hàng, số lượng xe bán tăng trưởng dẫn đến Doanh thu tăng.
2	Dịch vụ	91.536	88.475	96,65	Ảnh hưởng bởi khủng hoảng kinh tế chung, số lượt xe sửa chữa sụt giảm dẫn đến doanh thu giảm.
3	Doanh thu khác	317	198	62,46	
	Cộng	602.188	644.386	107,01	

STT	Lợi nhuận	THỰC HIỆN 2012	THỰC HIỆN 2013	TỶ LỆ 2013/2012 (%)	Nguyên nhân
1	Lợi nhuận trước thuế	(22.185)	3.032	-	
2	Tổng tài sản	227.113	228.697	100,70	
3	Vốn Điều lệ	111.161	111.161	-	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (tại thời điểm ngày 31/12/2013):

➤ Tổng Giám Đốc: ĐỖ TIẾN DŨNG

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 27/11/1972
 Nơi sinh: Hà Nội
 Số hộ chiếu: B4140050 Ngày cấp: 13/05/2010
 Nơi cấp: Cục QLXNC
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: 208A Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 ĐT liên lạc ở cơ quan: 0835120026
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán ĐH Thương mại Hà Nội, Cử nhân Luật Kinh tế ĐH Luật Hà Nội
 Quá trình công tác:

- Từ 1994 - 1997: Nhân viên KD tại Công ty Liên doanh SX Ô tô Hòa Bình VMC
- Từ 1997 - 2001: Trưởng phòng Kinh doanh Cty Toyota Hoàn Kiếm
- Từ 2001 - 2005: Trưởng phòng KD Cty Liên Doanh Toyota Giải Phóng.
- Từ 2005 - 2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Đầu Tư và DV Ô tô Việt Nam.

- Từ 2010 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty SX TM và DV Ôtô PTM
- Từ 2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hot Wheels Việt Nam.
- Từ 2013 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ôtô Hàng Xanh HAXACO.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ôtô Hàng Xanh

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014): 1.978.954 CP (17,80%)

➤ **Giám Đốc Dịch vụ: TRẦN QUỐC HẢI**

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 10/03/1973
 Nơi sinh: Lâm Đồng
 Số CMND: 250535544 cấp ngày 26/07/1999 tại CA tỉnh Lâm Đồng
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Nam Định
 Địa chỉ thường trú: Số 15 đường 302A, Khu Bông Sao, Phường 5, Q.8
 ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 - 35120026/ 38983417
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
 Quá trình công tác:
 • Từ 05/1999: Kỹ thuật viên tại Công ty CCL Sài Gòn
 • Từ 02/2000: Nhân viên Kinh doanh Công ty FIMEXCO
 • Từ 09/2000: Cố vấn Dịch vụ Công ty CP DV Ôtô Hàng Xanh (HAXACO)
 • Từ 06/2005: Phó Phòng Dịch vụ Công ty HAXACO
 • Từ 12/2006: Trưởng Phòng Dịch vụ Công ty HAXACO
 • Từ 08/2011: Giám đốc Dịch vụ Công ty HAXACO
 • Từ 10/2013: Phó Tổng Giám đốc Chi nhánh Võ Văn Kiệt kiêm Giám Đốc Dịch vụ HAXACO.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Chi nhánh Võ Văn Kiệt kiêm Giám Đốc Dịch vụ Công ty CP DV Ôtô Hàng Xanh.

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014): 15.212 CP (0,14%).

➤ **Giám Đốc Tài chính: CHU THỊ NGỌC HUYỀN**

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 09/06/1972 Nơi sinh: Hà Nội
Số CMND: 022593906 cấp ngày 23/12/2008
tại CA TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: 5B5-4 Lô R1-2 Khu phố Sky Garden,
đường Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong, quận 7
ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 35120026
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Kế Toán
Quá trình công tác:
• 03/1995 – 05/1997: Nhân viên Công ty LD XNK Ngành In Paprinex
• 06/1997 – 09/2005: Kế toán trưởng Công ty TNHH Quảng Cáo
An Tiêm
• 10/2005 – 10/2007: Nhân viên kế toán XN Công nghiệp & DV
Ôtô – Tổng công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn
• 11/2007 – 11/2009: Nhân viên kế toán Tổng Công ty Cơ khí GTVT
Sài Gòn (SAMCO)
• 12/2009 – 01/2013: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán XN Công
nghiệp & DV Ôtô – Tổng công ty SAMCO
• 01/2013 – nay: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
HAXACO.
Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014): 0%

– Những thay đổi trong ban điều hành: trong năm 2013, Ban Điều hành Công ty có những thay đổi như sau:

- ✎ Ngày 19/01/2013, Hội đồng Quản trị ban hành Nghị quyết số 01/2013/QĐ-HĐQT chấp thuận việc từ nhiệm của Ông Châu Bá Long – Giám Đốc Tài chính và chọn Bà Chu Thị Ngọc Huyền làm Giám Đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng HAXACO.
- ✎ Ngày 06/05/2013, Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ 2013 – 2018 đã họp phiên đầu tiên và chấp thuận đơn từ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Ông Nguyễn Văn Đức và thống nhất bổ nhiệm ông Đỗ Tiến Dũng làm Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.



- ✚ Ngày 07/05/2013 Hội đồng Quản trị ban hành Nghị quyết số 07/2013/QĐ-HĐQT về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty từ Ông Nguyễn Văn Đức sang Ông Đỗ Tiến Dũng.
 - ✚ Ngày 07/05/2013 Hội đồng Quản trị ban hành Nghị quyết số 07/2013/QĐ-HĐQT về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty từ Ông Nguyễn Văn Đức sang Ông Đỗ Tiến Dũng.
 - ✚ Ngày 07/05/2013 Tổng Giám Đốc ban hành Quyết định số 53/2013/QĐ-TCHC về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Đức làm Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Kinh doanh.
 - ✚ Ngày 29/08/2013 Tổng Giám Đốc ban hành Quyết định số 157/2013/QĐ-TH về việc giải quyết nghỉ việc theo đơn xin của Ông Nguyễn Văn Đức từ ngày 01/09/2013.
 - ✚ Ngày 30/09/2013, Hội đồng Quản trị ban hành Nghị quyết số 10/2013/QĐ-HĐQT chính thức bổ nhiệm Ông Trần Quốc Hải làm Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Chi nhánh Võ Văn Kiệt kiêm Giám Đốc Dịch vụ.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 169 người tính đến 31/12/2013.
 - Chính sách đối với người lao động.
 - ✚ Thu nhập bình quân 7,01 triệu đồng/người/tháng
 - ✚ Chính sách trả lương, thưởng: lương theo số lượng xe bán, lương khoán sửa chữa, lương định suất đối với gián tiếp, thưởng nhân dịp các ngày lễ lớn.
 - ✚ Chính sách đào tạo: Công ty chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng các kỹ năng nhằm đáp ứng tiêu chuẩn năng lực theo từng chức danh phục vụ kế hoạch phát triển; Liên kết với Mercedes-Benz Vietnam, SAMCO để kịp thời đào tạo về sản phẩm mới, qui trình mới và công nghệ mới. Trong năm 2013, Haxaco đã đào tạo được 136 lượt CBCNV với tổng kinh phí là 131.527.378đ;
 - ✚ Chế độ bảo hiểm và phụ cấp: Tất cả nhân viên chính thức của đều được hưởng các chế độ bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy theo công việc, nhân viên còn nhận được các phụ cấp như phụ cấp độc hại, phụ cấp đi lại, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp đoàn thể, v.v.
 - ✚ Phúc lợi khác: hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp phát trang phục làm việc, v.v.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết:

- ✚ Công ty CP Cơ khí ô tô Cần Thơ (HAXACO Cần Thơ)

STT	CÁC CHỈ TIÊU	2013	KH 2013	2012
1	Số lượng xe Kinh doanh	6	17	38
2	Số lượt xe sửa chữa	859	955	933
3	Doanh thu thuần	6.514.968.203	5.730.000.000	4.853.194.314
4	Lợi nhuận trước thuế	(3.782.671.804)	(1.361.660.000)	(5.005.079.572)
5	Tổng tài sản	17.054.631.858		20.419.526.383
6	Vốn Điều lệ	22.193.950.000	22.193.950.000	22.193.950.000

🚗 Công ty TNHH MTV Cơ khí ô tô Cần Thơ (CAMECO)

STT	CÁC CHỈ TIÊU	2013	KH 2013	2012
1	Số lượng xe Kinh doanh	46	89	39
2	Số lượt xe sửa chữa	2.484	2.738	2.604
3	Doanh thu thuần	37.302.870.795	62.933.268.000	34.784.653.295
4	Lợi nhuận trước thuế	(631.153.644)	254.734.885	(895.732.314)
5	Tổng tài sản	11.725.352.279		8.999.857.421
6	Vốn Điều lệ	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000

🚗 Công ty Cơ khí ô tô Cần Thơ (CAMECO) hợp nhất

STT	CÁC CHỈ TIÊU	2013	KH 2013	2012
1	Số lượng xe Kinh doanh	52	106	77
2	Số lượt xe sửa chữa	3.343	3.693	3.537
3	Doanh thu thuần	43.780.086.998	68.663.268.000	39.481.529.564
4	Lợi nhuận trước thuế	(3.782.671.804)	(1.106.925.115)	(4.744.243.226)
5	Tổng tài sản	22.754.423.346		22.175.864.906
6	Vốn Điều lệ	22.193.950.000	22.193.950.000	22.193.950.000

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2012	2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	227.113	228.697	
Doanh thu thuần	602.188	644.386	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(25.601)	(6.962)	
Lợi nhuận khác	3.416	9.994	
Lợi nhuận trước thuế	(22.185)	3.032	
Lợi nhuận sau thuế	(22.185)	2.921	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2012	2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	25,24%	30,64%	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	-50,24%	- 56,73%	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	62,43%	61,77%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	128,28%	127,07%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	4,62%	5,37%	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,65%	2,82%	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-3,68%	0,45%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-26%	3,47%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-9,77%	1,28%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-4,25%	0,47%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ đông tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 25/03/2014: 1.354 cổ đông, trong đó:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	3.170.492	28,52%	0	0%	3.170.492	28,52%
* Tổ chức	4.819.262	43,35%	0	0%	4.819.262	43,35%
* Cá nhân	1.978.954	17,80%	0	0%	1.978.954	17,80%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	2.062.090	18,55%	0	0%	2.062.090	18,55%
* Tổ chức	0	0%	0	0%	0	0%
* Cá nhân	2.062.090	18,55%	0	0%	2.062.090	18,55%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	1.938.383	17,44%	317.480	2,86%	2.255.863	20,30%
* Tổ chức	56.362	0,5%	94.536	0,85%	150.898	1,36%
* Cá nhân	1.882.021	16,93%	222.944	2,01%	2.104.965	18,94%
TỔNG CỘNG	10.798.689	97,14%	317.480	2,86%	11.116.169	100%
Cổ đông Nhà nước	3.627.724	32,63%			3.627.724	32,63%

b) Cơ cấu cổ đông:

- ✚ Tổ chức trong nước: 51 cổ đông, sở hữu 4.875.624 cổ phần, tỷ lệ 43,86% Vốn điều lệ.
- ✚ Tổ chức nước ngoài: 06 cổ đông, sở hữu 94.536 cổ phần, tỷ lệ 0,85% Vốn điều lệ.
- ✚ Cá nhân nước ngoài: 92 cổ đông, sở hữu 222.944 cổ phần, tỷ lệ 2,01% Vốn điều lệ.
- ✚ Cá nhân trong nước: 1.205 cổ đông, sở hữu 5.923.065 cổ phần, tỷ lệ 53,28% Vốn điều lệ.

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.
- e) Các chứng khoán khác: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2013, Công ty đã có những thay đổi lớn trên tất cả các phương diện, trước hết đó là sự thay đổi ở cấp Lãnh đạo cao nhất. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc mới đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XIV bầu chọn và từng bước chứng tỏ năng lực điều hành. Trong hơn 7 tháng hoạt động với cơ cấu mới, HAXACO đã đạt được một số hiệu quả đáng kể, cụ thể như sau:

1.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về tổ chức nhân sự: tăng cường bổ sung nhân lực Ban Điều hành, khắc phục thiếu hụt nhân sự quản lý cấp cao. Quyết liệt trong việc đổi mới cơ cấu tổ chức, tinh giản bộ máy. Thay đổi phong cách làm việc của Nhân viên phù hợp với giai đoạn phát triển mới, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo và tái đào tạo về mọi mặt: tay nghề, văn hóa, nâng cao và bồi dưỡng nghiệp vụ. Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo tại chỗ và liên kết với Mercedes-Benz Vietnam, SAMCO, thực hiện các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và khả năng quản lý chuyên môn cho CBCNV-CN Công ty nhằm nâng cao chất lượng nhân sự. Trong năm 2013, Haxaco đã đào tạo được 136 lượt CBCNV với tổng kinh phí là 131.527.378đ.
- Trong năm 2013, với việc cơ cấu lại đội ngũ nhân sự, số lượng nghỉ việc theo đơn xin là 45 người, tuyển dụng 38 lao động, trong đó có 01 Cố vấn Dịch vụ, 12 NVBH, 08 công nhân, 17 Nhân viên.....
- Công ty đã điều chỉnh tiền lương của toàn thể CBCNV và áp dụng chính sách trả lương theo hiệu quả làm việc cho hai Bộ phận Kinh doanh và Dịch vụ. Có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân mang lại hiệu quả cao. Đời sống của người lao động đã từng bước được cải thiện, năm 2012 lương bình quân của người lao động là 6,37 triệu đồng, năm 2013 đã tăng lên ở mức 7,01 triệu đồng.

Đvt : triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2012	THỰC HIỆN 2013	So sánh 2013/2012 (%)
1	Tổng quỹ lương	14.113	14.140	100,19
2	Tiền lương bình quân/lao động/tháng	6,37	7,01	110,05

- Hoạt động của các đoàn thể đổi mới theo hướng gần bó thực tế hơn với đời sống người lao động. Chuẩn bị Kế hoạch tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát trong năm 2014 nhằm tái tạo sức lao động cũng như tạo sự gắn kết hơn nữa giữa các thành viên trong Công ty.
- Cải tạo Nhà ăn tại số 10 Điện Biên Phủ và trang bị mới Nhà ăn Chi nhánh Võ Văn Kiệt có trang bị máy lạnh, hệ thống hút mùi, v.v...nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn trưa cho người lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cũng như tạo sự yên tâm và thoải mái nhất cho CB NV CN Công ty.

1.2 Hoạt động Kinh doanh Dịch vụ:

- Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong các phiên họp 15, 17, 18, 23, Ban Tổng Giám Đốc đã nỗ lực từng bước khắc phục những tồn đọng, vướng mắc do Ban Điều hành cũ để lại: giải quyết được nhiều xe tồn kho quá lâu (từ năm 2010), giải quyết các trường hợp xe bảo mạng, thanh lý nhanh xe Demo để bổ sung vốn hoạt động, vv....với chi phí trên 5 tỷ đồng. Tuy nhiên, năm 2013, Công ty đạt Lợi nhuận trước thuế là 3,03 tỷ đồng. Cụ thể như sau:
 - Sau kỳ Audit 2012, MBV thu hồi trong Quý II/2013 tiền thưởng chỉ tiêu chất lượng của Quý IV/2012 (đã được ghi nhận vào báo cáo Quý I/2013) số tiền là 1.152.440.710 đồng, lý do số liệu báo cáo với MBV về sản lượng xe bán trong Quý 04/2012 của Haxaco thấp hơn số lượng xe bán thực tế.
 - Từ tháng 08/2013 đến tháng 10/2013, Haxaco không được MBV hoàn lại tiền hỗ trợ cho 14 khách hàng mua xe số tiền là 1,076,804,849 đồng, lý do những xe này đã được báo bán với MBV trong quý IV/2012 và quý I/2013.
 - Sau kỳ Audit 2013, MBV thu hồi trong quý II/2014 tiền hỗ trợ cho 8 khách hàng mua xe số tiền 697,868,278 đồng, lý do 8 xe này đã báo MBV bán trong quý IV-2012, nhưng thực tế Haxaco bán cho khách hàng trong 6 tháng đầu năm 2013.
 - Bán xe tồn kho từ năm 2011, thanh lý các xe Demo đời cũ, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, thanh lý các loại phụ tùng không còn khả năng sử dụng (theo nghị quyết HĐQT phiên 15, 17, 18, 23): lỗ khoảng 1.623.838.572 đồng.
 - Khoản truy thu thuế theo Biên bản Kiểm tra thuế năm 2009-2010 ngày 26/04/2013: 816.065.663 đồng.
- Tổng số lượng xe bán ra trong năm 2013 là 323 xe, đạt 79,75% Kế hoạch năm. Tuy nhiên đó là nỗ lực rất lớn của Ban Điều hành mới: phân tích tỷ trọng xe bán trong năm 2013 cho thấy trong 4 tháng đầu năm lượng xe bán ra đạt 73 xe, đạt 18% KH năm, đạt 54,07% chỉ tiêu của MBV. Sau khi tiếp nhận Công ty, trong 8 tháng cuối năm, mặc dù tình hình thị trường còn nhiều khó khăn, sự cạnh tranh gay gắt giữa các Đại lý, Ban Điều hành mới đã cố gắng đẩy nhanh tốc độ bán xe, sử dụng các chính sách bán hàng linh hoạt, tăng cường đội ngũ bán hàng, đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, v.v..., tăng số lượng xe bán lên thêm 250 xe, đạt 61,73% KH năm, 92,59% chỉ tiêu MBV.

Từ đầu năm 2013 MBV đã ngưng sản xuất dòng xe CV Sprinter, do vậy so với năm 2012, tổng sản lượng bán xe trong năm 2013 giảm khoảng 28%, tuy nhiên sản lượng xe PC tăng 55%.

CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM:

- Là Đại lý uỷ quyền đầu tiên của Mercedes-Benz tại Việt Nam, HAXACO đã không ngừng nỗ lực khẳng định vị trí nhà tiên phong trong lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ sửa chữa xe Mercedes-Benz với chất lượng hàng đầu tại Việt Nam. Trong năm 2013 HAXACO đã chính thức được MBV trao tặng những giải thưởng sau:
 - 🏆 Đại lý xuất sắc nhất Việt Nam về kỹ năng chẩn đoán và sửa chữa chính xác hư hỏng trên xe ngay lần đầu tiên.
 - 🏆 Đại lý có đội ngũ nhân viên và kỹ thuật viên xuất sắc, chuyên nghiệp và được chứng nhận toàn cầu.



- Đại lý có doanh thu bán phụ tùng trực tiếp cao nhất Việt Nam.
- Là một trong hai đại lý tại Việt Nam đạt được giải thưởng dịch vụ xuất sắc nhất (Service Excellence Award).

2. Tình hình tài chính

- Thực hiện tiết giảm đáng kể các chi phí trong mọi hoạt động của Công ty. Ban hành, sửa đổi một số quy chế, quy địnhnhằm phù hợp với tình hình hoạt động mới và đã được các Giám Đốc, các Trưởng bộ phận tuân thủ tốt. Hệ thống kiểm soát nội bộ từng bước được hoàn thiện.
- Thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Việc quản lý công nợ dần dần đi vào nề nếp, việc kiểm soát chi phí của BP Kinh doanh tương đối chặt chẽ. Tổng Giám Đốc và các Giám đốc Bộ phận đã kiểm soát việc đặt hàng xe, phụ tùng, đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho và vòng quay nợ phải thu, góp phần giảm chi phí lãi vay.

Đvt : triệu đồng

STT	Chi phí	2012	2013	SS 2013/2012
1	Chi phí bán hàng <i>Trong đó: Chi phí Hoa hồng MG)</i>	18.751 2.188	15.179 424,5	81% 19,4%
2	Chi phí quản lý <i>Trong đó: CP Nhân viên CP Dịch vụ mua ngoài CP khác</i>	7.935 4.210 701 3.288	7.694 3.797 106 2.596	97% 90% 15% 79%
3	Chi phí lãi vay	13.839	7.687	55,5%

STT	Chỉ số tài chính	2012	2013	SS 2013/2012
1	Vòng quay hàng tồn kho	4.62	5.37	116%
2	Vòng quay các khoản phải thu	10.04	13.01	130%
3	Vòng quay các khoản phải trả	3.31	4.49	135,6%
4	Vòng quay tổng tài sản	2.31	2.83	122,5%
5	Vòng quay vốn chủ sở hữu	5.42	5.80	107%
6	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	-3.68%	0.45%	
7	Lợi nhuận sau thuế/BQ Vốn chủ sở hữu (ROE)	-23.01%	3.38%	

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản đến ngày 31/12/2013 là 228.696.900.605đ tăng 0,7% so với cùng kỳ 2012, tài sản cố định giảm 7,09% so với cùng kỳ 2012, cho thấy Công ty đã khai thác, sử dụng khá tốt và đã thanh lý một số tài sản không cần dùng.
- Tổng Nợ phải thu là 42.779.087.450đ chiếm 18,7% tổng tài sản và giảm 24% so với cùng kỳ năm 2012, cho thấy Công ty đã kiểm soát khá tốt tình hình thu hồi nợ của khách hàng. Trong đó, nợ phải thu khó đòi (nợ xấu): 902.731.991đ chiếm 1,8% tổng nợ phải thu. Công ty đã trích lập 75,37% dự phòng nợ phải thu tương đương 680.431.715đ.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả đến ngày 31/12/2013 là 141.256.808.446đ giảm 1% so với cùng kỳ 2012, trong đó khoản phải trả người bán 30.416.872.253 đ, giảm 57% so với cùng kỳ 2012 cho thấy Công ty quản lý tốt việc đặt hàng và tiêu thụ trong năm 2013.
- Vay và nợ ngắn hạn tăng 14.616.416.413đ tăng 18% so với cùng kỳ 2012, nhưng chi phí lãi vay giảm 6.152.243.364đ, giảm 44% so với cùng kỳ 2012. Việc giảm chi phí lãi vay cũng làm cho kết quả kinh doanh năm 2013 khả quan hơn so với cùng kỳ năm 2012.

3. Đầu tư XDCB:

- Trong tình hình khó khăn về vốn hoạt động, HAXACO đã tạm ngưng tất cả các khoản đầu tư lớn. Trong năm 2013, HAXACO chỉ chú trọng phát triển hoạt động của Chi nhánh Võ Văn Kiệt, đầu tư sửa chữa nâng cấp (chi phí khoảng 200 triệu thực chi trong năm 2014), trang bị Hệ thống sửa chữa khung vỏ xe và bộ phụ kiện chuyên dùng (chi phí ước tính khoảng 1,5 tỷ đồng). Chi nhánh Võ Văn Kiệt đã được Mercedes-Benz Vietnam chứng nhận đạt Autohaus 100 vào đầu năm 2014.

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2013
A	XÂY DỰNG CƠ BẢN	
	Nâng cấp Showroom VVK	40,727
	Nâng cấp Showroom ĐBP	123,634
	Di dời Phòng tiến độ, sửa chữa nhỏ	81,097
	Sửa chữa Nhà ăn tập thể	74,865
B	THIẾT BỊ - CÔNG NGHỆ	
	Công nghệ thông tin	41.169
	TTB Văn phòng	48.232
	TỔNG CỘNG	409.724

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a. Nhân sự:

- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy nhân sự Công ty.
- Huấn luyện nhân viên, hoàn thiện đội ngũ nhân viên bán hàng. Chú trọng hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng, thực hiện tốt nhất khâu tiếp nhận khách hàng vào Showroom và Workshop.
- Đặc biệt quan tâm đến hoạt động marketing, phát triển và quảng bá thương hiệu HAXACO.

b. Quản lý:

- Hoàn thiện bộ máy quản lý. Xây dựng bộ quy chế, quy chuẩn cho hoạt động của Công ty.

c. Vốn, tồn kho:

- Kiểm soát chặt chẽ công nợ của khách hàng, tránh để xảy ra việc nợ tiền, chiếm dụng vốn của Công ty.
- Thúc đẩy, tăng cường hoạt động của Showroom&Workshop VVK. Tạm ngưng các khoản mục đầu tư lớn. Luân chuyển bán các xe Demo thu hồi và quay vòng vốn lưu động cho Công ty. Giảm tồn kho trong năm 2014, quản lý tồn kho xe và phụ tùng để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả nhất.

CHỈ TIÊU	KINH DOANH	DỊCH VỤ	CỘNG
1. Số lượt xe dịch vụ		13,000	13,000
2. Số xe bán	421		421
Xe PC	385		385
Xe cũ	36		36
3. Doanh thu thuần	871.660	100.400	972.060
4. Giá vốn	837.129	68.272	905,401
5. Lãi gộp	34.531	32.128	66,659
6. Chi phí trực tiếp	6.570	17.000	23.570
7. Chi phí bán hàng	16.207	704	16.911
8. Chi phí quản lý	4.250	4.800	9.050
9. Chi phí tài chính	6.500	2.113	8.613
10. Tổng lợi nhuận trước thuế	1.004	7.511	8.515

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: (không có).

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2013 đánh dấu sự thay đổi lớn của HAXACO trên mọi phương diện, từ thay đổi Cơ cấu tổ chức, hệ thống quản lý nội bộ đến sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, chính sách bán hàng,...nhằm phù hợp với diễn biến của thị trường và xu thế phát triển mới.

Với bản lĩnh và quyết sách đúng đắn của Ban Lãnh đạo, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của tất cả Cán bộ Nhân viên công nhân Công ty đặc biệt là sự ủng hộ của cổ đông và niềm tin gắn bó của Khách hàng, HAXACO tự tin biến nhận thức, quyết tâm thành hành động mạnh mẽ, quyết liệt, biến khó khăn thách thức thành cơ hội nhằm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Sau đây là một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện trong năm qua:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013
1. Số xe dịch vụ	8.194
2. Số xe bán	327
3. Doanh thu thuần	644.386
4. Lợi nhuận trước thuế	3.032

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	80,69	78,19
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	19,31	21,81
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61,77	62,43
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	38,23	37,57
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,06	0,07
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,31	1,25
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,43	0,50
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	0,47	-3,68
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	0,45	-3,68
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1,33	-9,77
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1,28	-9,77
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	3,47	-26,00

1.1. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.

Sau phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tháng 5/2013, HAXACO đã đạt được một số hiệu quả đáng kể. Lợi nhuận trước thuế năm 2013 là 3.03 tỷ đồng so với năm trước lỗ 22,18 tỷ.

Nguyên nhân chủ yếu của hiệu quả nói trên là Công ty đã thực hiện tiết giảm đáng kể các chi phí hoạt động, ban hành, sửa đổi một số quy chế quản trị, quy chế bán hàng,...phù hợp với tình hình hoạt động thực tiễn. Trong quá trình làm việc, Ban Tổng Giám Đốc đã nỗ lực giải quyết dần dần một số tồn đọng, vướng mắc cũ. Việc quản lý công nợ đã từng bước được cải thiện, tốc độ quay vòng vốn tăng nhanh. Việc kiểm soát chi phí của BP Kinh doanh chặt chẽ hơn. Chi nhánh Võ Văn Kiệt dần dần ổn định, hoạt động ngày càng chuyên nghiệp hơn. Tồn kho đã giảm đáng kể tăng cao, lưu chuyển tiền tệ được cải thiện.

1.2. Tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Trong năm 2013, Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị:

- ❖ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Showroom&Workshop Võ Văn Kiệt.
- ❖ Thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định của Mercedes-Benz Việt Nam đối với Dealer.
- ❖ Hoàn tất Báo cáo Kiểm toán năm 2012.
- ❖ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XIV.
- ❖ Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn hoạt động của CAMECO, thúc đẩy và hỗ trợ mọi mặt hoạt động nhằm đạt kết quả tốt hơn. Từng bước cải tổ bộ máy nhân sự của CAMECO.
- ❖ Tiếp tục là cổ đông chi phối với tỷ lệ CP nắm giữ là 72,62% tại Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ (HAXACO CẦN THƠ).

1.3. Tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng ngày.

Năm 2013, tất cả hoạt động của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo Giấy đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam. Các hoạt động hàng ngày đều thể hiện rõ trách nhiệm với quyền lợi người lao động, trách nhiệm với xã hội, trách nhiệm với khách hàng, các đối tác kinh doanh và cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng Quản trị luôn theo sát hoạt động của Ban Giám Đốc, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc.

Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đúng theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong việc nỗ lực từng bước khắc phục những tồn đọng, vướng mắc do Ban Điều hành cũ để lại: giải quyết được nhiều xe tồn kho quá lâu (từ năm 2010), giải quyết các trường hợp xe bảo mạng, thanh lý nhanh xe Demo để bổ sung vốn hoạt động, vv....với chi phí trên 5 tỷ đồng.

Việc quản lý công nợ đã dần dần đi vào nề nếp, kiểm soát được chi phí hoạt động, kiểm soát việc đặt hàng xe, phụ tùng, đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho và vòng quay nợ phải thu, góp phần giảm chi phí lãi vay.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2014, tình hình kinh tế dự báo vẫn chưa thực sự ổn định vững chắc, nguy cơ lạm phát cao vẫn còn tiềm ẩn, nợ xấu còn cao, sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro. Nền kinh tế nói chung vẫn phải đương đầu với nhiều khó khăn thách thức. Các chính sách liên quan đến ô tô như thuế nhập khẩu, lệ phí trước bạ, phí sử dụng ô tô,... tác động lớn đến tâm lý thị trường. Theo dự đoán, thị trường ô tô 2014 có thể vẫn sẽ còn nhiều khó khăn và tăng trưởng thấp, không có sự đột biến.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị xác định phương hướng hoạt động của HAXACO trong năm 2014 như sau:

- Triển khai các công việc liên quan đến việc bán cổ phần của HAXACO tại Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ (HAXACO CẦN THƠ) hoặc phát hành thêm CP tăng Vốn Điều lệ cho HAXACO CẦN THƠ theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Chỉ đạo hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định. Đưa ra các kế hoạch thích ứng để đối phó với sự suy giảm của thị trường trong đó có thể có những Kế hoạch liên quan đến giá.
- Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động toàn Công ty. Tăng cường công tác quản trị rủi ro.
- Tiếp tục triển khai kinh doanh xe cũ. Đồng thời phải xây dựng chiến lược lâu dài, xây dựng thương hiệu uy tín, sự tin tưởng trong lòng khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện việc công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tại thời điểm 31/12/2013):

➤ CHỦ TỊCH HĐQT: LÊ QUANG ĐỊNH

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/10/1959
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	021029195 Ngày cấp: 23/03/2009
	Nơi cấp: TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	45 Tứ Hải, P.6, Q. Tân Bình, TP. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan:	08 – 39200 408
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Công nghiệp

Quá trình công tác:

- 12/1981 - 06/1993: Nhân viên Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn
- 06/1993 - 06/1996: Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật Cty Cơ khí Ô tô Sài Gòn
- 06/1996 - 01/1997: Trưởng phòng Kinh doanh Đầu tư Cty Cơ khí Ô tô Sài Gòn
- 01/1997 - 04/1998: Trưởng phòng Kế toán Tài chính Cty Cơ khí Ô tô Sài Gòn
- 04/1998 - 12/2009: Kế toán trưởng Tổng Cty Cơ khí GTVT Sài Gòn
- 01/2010 - 08/2010: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Cty Cơ khí GTVT Sài Gòn
- 08/2010 - 06/2011: Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Cty Cơ khí GTVT Sài Gòn
- 06/2011 - 01/2012: Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Cty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH Một Thành viên, Thành viên HĐQT Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh.
- 01/2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Thành viên Tổng Cty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH Một Thành viên, Thành viên HĐQT Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh.

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014): 1.982.193 CP (17,83% VDL)

Trong đó:

Cá nhân sở hữu: 22.133 CP (0,20% VDL)

Đại diện sở hữu: Vốn SAMCO: 1.960.060 CP (17,63% VDL)

➤ **Thành viên HĐQT: ĐỖ TIẾN DŨNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/11/1972

Nơi sinh: Hà Nội

Số hộ chiếu: B4140050 Ngày cấp: 13/05/2010

Nơi cấp: Cục QLXNC

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 208A Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0835120026
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán ĐH Thương mại
Hà Nội, Cử nhân Luật Kinh tế ĐH Luật Hà Nội

Quá trình công tác:

- Từ 1994 - 1997: Nhân viên KD tại Công ty Liên doanh SX Ô tô Hòa Bình VMC
- Từ 1997 - 2001: Trưởng phòng Kinh doanh Cty Toyota Hoàn Kiếm
- Từ 2001 - 2005: Trưởng phòng KD Cty Liên Doanh Toyota Giải Phóng.
- Từ 2005 - 2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Đầu Tư và DV Ô tô Việt Nam.
- Từ 2010 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty SX TM và DV Ô tô PTM
- Từ 2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hot Wheels Việt Nam.
- Từ 2013 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh HAXACO.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014): 1.978.954 cổ phiếu (17,80%)

➤ **Thành viên HĐQT: VŨ QUANG HUY**

Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 05/11/1975
Nơi sinh: Thái Bình
Quốc tịch: Việt nam
CMND số: 011715310, ngày cấp: 11/05/2011,
Nơi cấp: Hà Nội
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hải Dương
Địa chỉ thường trú: P316 Tầng 3 Nhà 4B TT Bờ sông,
Chương Dương Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Chỗ ở hiện tại: P316 Tầng 3 Nhà 4B TT Bờ sông,
Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 0966459999
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Học viện Tài chính Kế toán
HN chuyên ngành Kế toán tài chính.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 đến 2000: Cán bộ Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- Từ năm 2000 đến 2005: Phó phòng Kinh doanh Toyota Hoàn Kiếm.
- Từ năm 2005 đến 2009: Tổng Trưởng phòng Kinh doanh Toyota Mỹ Đình.
- Từ năm 2009- 2011: Giám Đốc Kinh doanh Toyota Hà Đông,
- Từ năm 2011- nay: Tổng Giám Đốc Công ty CPSX TM&DV Ôtô PTM.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT HAXACO

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014): 14.770 CP (1,33%)

➤ **Thành viên HĐQT: TĂNG THỊ THU LÝ**

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 09/10/1968
Nơi sinh: Hà Nội
Số CMND: 022770248 Ngày cấp: 12/12/2012
Nơi cấp: TP HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: 91A Võ Văn Tấn P.6 - Q3 - TP.HCM
ĐT liên lạc : 39200408
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân ngoại ngữ.

Quá trình công tác:

- 1997 - 2000: Công tác tại Công ty liên doanh Inchcape Hong Kong - ISAMCO
- 2000 - nay: Công tác tại Tổng công ty SAMCO.
- 2013 - nay: Thành viên HĐQT HAXACO

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT HAXACO

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014): 1.111.776 CP (10% VDL)

Trong đó:

Cá nhân sở hữu: 0

Đại diện sở hữu: Vốn SAMCO: 1.111.776 CP (10% VDL)

➤ **Thành viên HĐQT: LÊ VĂN HIỆP**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 09/4/1955

Nơi sinh: Sài Gòn

Quốc tịch: Việt nam

CMND số: 020640750 , ngày cấp: 06/06/2001,

Nơi cấp: TP HCM

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Sài Gòn

Địa chỉ thường trú: 811^A Trần Hưng Đạo ,Phường 1, Q5, TP HCM.

Chỗ ở hiện tại: 811^A Trần Hưng Đạo ,Phường 1, Q5, TP HCM

Điện thoại liên lạc: 0903811199

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Cơ khí ô tô.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1978 đến 1993: Nhân viên XNQD Tái Sinh Dầu&Sản xuất Đất Đền
- Từ năm 1994 đến 1995: Chuyên viên XN Sản xuất vật tư GTVT Sài gòn.
- Từ năm 1996 đến 2000: Nhân viên phòng KD Cty cơ khí ô tô Sài gòn.
- Từ năm 2000 đến 2006: Phó trưởng phòng Dịch vụ HAXACO.
- Từ năm 2006 đến 2010: Trưởng BP mua hàng HAXACO.
- Từ năm 2010 đến nay: Phó GD Cty CP Phú Khang Nam.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT HAXACO

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014): 6.265 CP (0,05% VDL)

Trong đó:

Cá nhân sở hữu: 6.265 CP (0,05% VDL)

Đại diện sở hữu: 0

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: chưa có.
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát mọi mặt hoạt động của HAXACO, thường xuyên họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng. Ngoài ra còn có những phiên họp đột xuất, xin ý kiến bằng tờ trình để giải quyết các công việc cấp bách đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động kinh doanh dịch vụ Công ty.

Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc, chuyên nghiệp các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự ... thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các Thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động. Thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động Công ty theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tiến hành các điều chỉnh và thay đổi kịp thời đối với Công ty trên tất cả các lĩnh vực, rà soát Cơ cấu nhân sự, xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với định hướng phát triển Công ty. Hội đồng Quản trị tập trung quản lý nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, các chính sách của Công ty luôn đảm bảo các điểm cơ bản sau:

1. Cổ đông và các bên liên quan được đối xử công bằng và tốt đẹp như nhau.
2. Hội đồng Quản trị cam kết làm việc một cách thận trọng, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất, đạt được lợi ích tối đa cho cổ đông và ngăn chặn bất kỳ sự xung đột lợi ích nào, cũng như chịu trách nhiệm cho bất kỳ quyết định nào hay thỏa thuận nào do Công ty thực hiện.
3. Tất cả các hoạt động được triển khai một cách minh bạch và công khai cho việc giám sát, với sự cung cấp thông tin tương xứng cho các bên có liên quan.
4. Các hoạt động kinh doanh luôn tính đến các rủi ro với mức quản lý và được kiểm soát rủi ro hạn chế với mức thấp nhất.
5. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website Công ty. Tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.

Các cuộc họp của HĐQT năm 2013.

Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị của HAXACO đã tiến hành các phiên họp với nội dung được tóm tắt như sau:

PHIÊN HỌP	SỐ THÀNH VIÊN	NỘI DUNG
Phiên 1 19/01/2013	5/5	- Chấp thuận việc từ nhiệm của Ông Nguyễn Hồng Anh - Chủ tịch HĐQT và bầu chọn Ông Lê Quang Định làm Chủ tịch HĐQT thay thế cho Ông Nguyễn Hồng Anh. - Chấp thuận việc từ nhiệm của Ông Châu Bá Long - Giám Đốc Tài chính, chấp thuận việc nghỉ không lương của Bà Nguyễn Thị Hồng Khanh - Kế Toán Trưởng vì lý do sức khỏe phải điều trị lâu dài và chọn Bà Chu Thị Ngọc Huyền làm Giám Đốc Tài chính kiêm Kế Toán Trưởng HAXACO.
Phiên 2 19/01/2013	5/5	- Yêu cầu HAXACO kiểm tra rà soát lại các trường hợp chi HHMG không đúng đối tượng phải ra quyết định yêu cầu NVBH nộp tiền về Công ty. - Về việc chi HHMG, Hội đồng Quản trị yêu cầu: Đối với Khách hàng cá nhân, HAXACO chi HHMG tối đa là 8.000.000đ/Hợp đồng và tổng số Hợp đồng bán hàng có chi HHMG chiếm không quá 40% trên tổng số hợp đồng bán xe. - Chấp thuận việc di dời Văn Phòng dịch vụ đến Tầng trệt nhà để xe HAXACO để mở rộng khu vực sửa chữa. BP Dịch vụ phải nâng cao hơn nữa chất lượng khâu chăm sóc khách hàng,...tăng cường việc làm hài lòng khách hàng. - Xây dựng lại chi tiết Kế hoạch Kinh doanh Dịch vụ 2013 với các chỉ tiêu Doanh thu, Chi phí cụ thể (kể cả Kế hoạch đầu tư) trình Hội đồng Quản trị xem xét. - Hội đồng Quản trị thống nhất bổ nhiệm Anh Võ Thiệu Lâm vào chức danh Manager BP Dịch vụ Chi nhánh Võ Văn Kiệt từ tháng 01/2013. - Hội đồng Quản trị thống nhất chi hỗ trợ cho Bà Nguyễn Thị Hồng Khanh 5.000.000đ/tháng trong thời gian nghỉ chữa bệnh dài hạn (bắt đầu từ tháng 11/2012).
Phiên 3 28/01/2013	5/5	- Chi lương tháng 13 cho CB NV CN HAXACO, li xi CBNV-CN nhân hợp mặt đầu năm Tết Quý Tỵ 2013
Phiên 4 28/01/2013	5/5	- Thống nhất mời các Cổ đông/Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% CP HAX trở lên để cử/ứng cử nhân sự vào chức danh Tổng Giám Đốc HAXACO từ nay đến hết ngày 04/02/2013.

		- Sau ngày 04/02/2013, nếu không có Ứng viên nào khác thì Hội đồng Quản trị sẽ gửi hồ sơ Ông Đỗ Nguyễn Vương đến Mercedes-Benz Vietnam để phỏng vấn vào chức danh Tổng Giám Đốc HAXACO. Nếu Mercedes-Benz Vietnam chấp thuận, Hội đồng Quản trị sẽ hoàn tất các thủ tục miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám Đốc mới của HAXACO.
Phiên 5 05/02/2013	5/5	- Ngoài hồ sơ của Ông Đỗ Nguyễn Vương do Ông Châu Bá Long đề cử, đến hết ngày 04/02/2013 không còn hồ sơ đề cử/ứng cử nhân sự vào chức danh Tổng Giám Đốc nào khác. Hội đồng Quản trị HAXACO thống nhất gửi hồ sơ Ông Đỗ Nguyễn Vương đến Mercedes-Benz Vietnam để phỏng vấn vào chức danh Tổng Giám Đốc HAXACO. Nếu Mercedes-Benz Vietnam chấp thuận, Hội đồng Quản trị sẽ hoàn tất các thủ tục miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám Đốc mới của HAXACO
Phiên 6 25/02/2013	5/5	- Cho phép Ban Điều hành HAXACO gửi văn bản đề nghị được vay vốn của Tổng Công ty SAMCO với hạn mức là 10 tỷ. - Phần chi lương tháng 13 năm 2012 sẽ được phân bổ dần vào chi phí 12 tháng của năm 2013.
Phiên 7 12/03/2013	5/5	- Hội đồng Quản trị HAXACO sau khi bàn bạc thảo luận đã thống nhất ghi nhận những đóng góp đầu tư và tâm huyết của Ông Đỗ Tiến Dũng đối với HAXACO. Tuy nhiên, căn cứ Biên bản họp HĐQT số 04/2013/BB-HĐQT/NKIV ngày 28/01/2013, và nội dung mail thông báo tới các cổ đông sở hữu trên 5% về việc đề xuất ứng cử viên vào vị trí Tổng Giám đốc có thời hạn từ ngày 29/01/2013 đến hết ngày 04/02/2013, đến 7h30 ngày 05/02/2013, do không còn hồ sơ đề cử/ứng cử nhân sự vào chức danh Tổng Giám Đốc HAXACO nào khác được gửi đến, Hội đồng Quản trị HAXACO đã thống nhất gửi hồ sơ của Ông Đỗ Nguyễn Vương đến Mercedes-Benz Vietnam phỏng vấn. Do vậy, chấp hành quyết định tại biên bản họp HĐQT ngày 28/01/2013, sau khi có Thông báo chấp thuận từ Mercedes-Benz Vietnam, Hội đồng Quản trị HAXACO sẽ quyết định bổ nhiệm Ông Đỗ Nguyễn Vương làm Tổng Giám Đốc của HAXACO (thời hạn: theo quy trình của Mercedes-Benz Vietnam). Trường hợp Mercedes-Benz Vietnam thông báo không chấp thuận Ông Đỗ Nguyễn Vương, HĐQT sẽ tiến hành họp ngay để xem xét việc đề cử nêu trên và tiếp tục gửi hồ sơ ông Đỗ Tiến Dũng và ứng viên khác (nếu có) đến Mercedes-Benz Vietnam phỏng vấn vào vị trí Tổng Giám đốc HAXACO

26-
Y
V
T
NH
H

Phiên 8 26/03/2013	5/5	Hội đồng Quản trị thống nhất chốt Danh sách cổ đông dự kiến trong khoảng thời gian từ 08 - 12/04/2013 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XIV vào cuối tháng 04/2013 tại Chi nhánh Công ty số 2008 ĐL Võ Văn Kiệt, Phường An Lạc, Quận Bình Tân.
Phiên 9 08/04/2013	5/5	- Giao cho ban Điều hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XIV năm 2013. - Giao cho Ban Điều hành liên hệ thuê Đơn vị tư vấn hỗ trợ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật, trình HĐQT quyết định. - Thống nhất đưa vào Chương trình ĐHĐCĐ nội dung "Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc Bầu lại Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (Nhiệm kỳ 2013-2017) theo đề nghị của cổ đông". - Trên cơ sở đề xuất của Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị thống nhất điều chỉnh Quỹ lương Nhân viên Công ty tăng 57.640.000đ/tháng (Danh sách đính kèm) và chi trả 80% lương đối với các chức danh 20.000.000đ trở lên và 90% đối với các chức danh 12.000.000đ trở lên. Thời gian áp dụng từ tháng 03/2013. Đối với các trường hợp giảm lương sẽ không truy thu. - Về Kế hoạch hoạt động 2013, Hội Đồng Quản Trị thống nhất các chỉ tiêu (riêng Ông Châu Bá Long sẽ có ý kiến sau): - Tổng Lợi nhuận trước thuế: 7,3 tỷ đ, trong đó: Kinh doanh: 0đ. Dịch vụ: 7,3 tỷ đ. - Kế hoạch đầu tư với các Danh mục có tổng hạn mức là 2,5 tỷ đồng. - Kế hoạch đào tạo 161 lượt người với tổng kinh phí khoảng 410 triệu đồng. - Kế hoạch nhân sự tối đa là 165 người, rà soát lại đội ngũ bán hàng, tính toán hiệu quả cụ thể của từng Nhân viên bán hàng, giảm các nhân sự không đạt yêu cầu. - Đề xuất ĐHĐCĐ thường niên thông qua thù lao HĐQT & BKS như sau: Chủ tịch HĐQT: 7.000.000đ/tháng. Thành viên HĐQT: 5.000.000đ/tháng. Trưởng BKS: 5.000.000đ/tháng.

		Thành viên BKS: 3.500.000đ/tháng. Thư ký HĐQT: 1.500.000đ/tháng. - Các Thành viên Hội đồng Quản trị thống nhất không đồng ý đề cử Ông Dietrich.J.Doerp vào chức danh Tổng Giám Đốc HAXACO. Riêng Ô Châu Bá Long sẽ có ý kiến sau về vấn đề này. - Ô. Châu Bá Long không đồng ý đề xuất tăng lương CB NV Công ty và có ý kiến chờ Tổng Giám Đốc mới trình Phương án. - Hội đồng Quản trị thống nhất gọi hồ sơ ông Đỗ Tiến Dũng đến Mercedes-Benz Vietnam phỏng vấn vào vị trí Tổng Giám đốc HAXACO.
Phiên 10 15/04/2013	5/5	- Ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 là ngày 06/05/2013. - Địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013: Riverside Palace (360D Bến Vân Đồn, Quận 4). - Thông qua các tài liệu họp ĐHĐCĐ, bao gồm: Thư mời; Giấy ủy quyền; dự thảo Thể lệ làm việc và biểu quyết, các Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ, bầu nhiệm và bầu lại thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phân phối lợi nhuận, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử; dự thảo Thể lệ bầu cử; đơn đề cử/ ứng cử; sơ yếu lý lịch; ... và các tài liệu có liên quan khác (Tài liệu đính kèm)..
Phiên 11 06/05/2013	5/5	- Bầu Ông Lê Quang Định làm Chủ tịch HĐQT. - Chấp thuận Đơn từ nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc của Ông Nguyễn Văn Đức. - Thống nhất bổ nhiệm Ông Đỗ Tiến Dũng làm Tổng Giám Đốc. - Thống nhất chỉ định Bà Nguyễn Bạch Tuyết – Trưởng phòng TCHC HAXACO đảm nhiệm vị trí Thư ký HĐQT HAXACO.
Phiên 12 07/05/2013	5/5	- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Đức giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Kinh doanh HAXACO.
Phiên 13 08/05/2013	5/5	- Thay đổi Người đại diện pháp luật của HAXACO từ Ông Nguyễn Văn Đức sang Ông Đỗ Tiến Dũng.
Phiên 14 08/05/2013	5/5	- Thống nhất Thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự và lương thưởng là Ông Lê Văn Hiệp.

Phiên 15 10/06/2013	5/5	- Theo Báo cáo ngày 03/06/2013 của Giám Đốc Tài chính, Hội đồng Quản trị thống nhất: • Các khoản Nợ tạm ứng nội bộ chưa thanh toán, giao Ban Tổng Giám Đốc tiếp tục xử lý thu hồi các khoản của cá nhân, các khoản còn lại tiếp nhận xử lý, sau đó báo cáo lại Hội đồng Quản trị. • Các khoản nợ khó đòi của Phòng kinh doanh: P.KTTC căn cứ các quy định của Bộ Tài Chính tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và tiếp tục tăng cường công tác thu hồi nợ. • Đối với các khoản phụ tùng thiếu sau kiểm kê: do nhầm lẫn mã vật tư trong quá trình nhập xuất kho, nên dẫn đến tình trạng thừa-thiếu. Đồng ý xử lý theo quy định. • Về TSCĐ, Hội đồng Quản trị thống nhất giao cho Phòng TC-KT-TH rà soát, lập tờ trình đề nghị thanh lý gửi Hội đồng Quản trị. - Về HAXACO Cần Thơ, Hội đồng Quản trị HAXACO thống nhất ủy quyền cho Đại diện vốn HAXACO tại HAXACO Cần Thơ biểu quyết tạm dừng làm Đại lý của Mercedre-Benz Viet Nam, giao cho Ban Điều hành HAXACO Cần Thơ làm Công văn gửi Sở KHĐT Cần Thơ về tạm dừng Dự án Cao ốc. - Về CAMECO, Hội đồng Quản trị thống nhất ủy quyền cho Đại diện vốn HAXACO tại HAXACO Cần Thơ biểu quyết di dời Showroom&Workshop Mitsubishi về địa điểm HAXACO Cần Thơ và bán phần tài sản trên đất thuê để thu hồi tài sản. - Hội đồng Quản trị thống nhất sẽ đề cử ứng viên đại diện phần vốn của HAXACO vào Hội đồng Quản trị HAXACO Cần Thơ và tổ chức Đại hội đồng cổ đông HAXACO Cần Thơ trong tháng 6/2013. - Hội đồng Quản trị thống nhất hỗ trợ cho HAXACO Cần Thơ vay 3 tỷ để bổ sung vốn kinh doanh. - Hội đồng Quản trị thống nhất cho phép Ban Tổng Giám Đốc thanh lý xe Demo Công ty theo giá thị trường để nhanh chóng thu hồi vốn. Trước mắt Ban Điều hành lập Tờ trình thanh lý các xe S300 BS 51A05649, SLK BS 51A5517, Sprinter van BS 51D00281, Kia BS 52X7428. - Về phần hoa hồng môi giới phải thu hồi còn lại của NVBH Sử Phương Thiên Quý giao cho Ban Điều hành tiếp tục theo dõi và xử lý.
--------------------------------	------------	--

Phiên 16 12/06/2013	5/5	- Thống nhất thông qua toàn văn Quy chế Quản trị của HAXACO.
Phiên 17 01/07/2013	5/5	- Thống nhất cử Ông Đỗ Tiến Dũng, Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám Đốc HAXACO và Ông Trần Quốc Hải, Giám Đốc Dịch vụ HAXACO làm người đại diện quản lý phần vốn của HAXACO tại Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ (HAXACO Cần Thơ), tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị của HAXACO Cần Thơ. - Giao cho Ông Đỗ Tiến Dũng làm người phụ trách nhóm thành viên được đề cử trên để bàn bạc thảo luận thống nhất trước khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng Điều lệ HAXACO và HAXACO Cần Thơ. - Thống nhất cho phép thanh lý các xe Demo sau: • Xe KIA BS 52X7428; SK: DAK127VMC002914; SM: B1-006066; giá bán: 72.000.000đ. • Xe ISUZU BS 57K8044; SK: JAAN1R71R57100386; SM: 207187; giá bán: 450.000.000đ. • Xe Mitsubishi BS 57K5014; SK: RLAFE645E31000066; SM: 4D32J49443; giá bán: 350.000.000đ. - Thống nhất cho phép thanh lý các loại phụ tùng TOYOTA, MITSUBISHI, VMC không còn khả năng sử dụng để giải phóng mặt bằng kho (danh sách đính kèm), cụ thể như sau: • Chủng loại: 66 mặt hàng. • Số lượng: 203. • Giá vốn: 54.094.544đ. • Giá đề nghị thanh lý: 50% giá vốn tương đương 27.047.272đ. • Hình thức thanh lý: bán nguyên lô, không đấu giá. - Phòng KT-TC có trách nhiệm hạch toán kế toán các khoản thu bán tài sản theo đúng chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính ban hành.
Phiên 18 10/07/2013	5/5	- Thống nhất thanh lý phụ tùng chậm luân chuyển với giá khoảng 10.000.000đ (mười triệu đồng) để giải phóng mặt bằng kho phụ tùng. - Thống nhất thanh lý xe Demo với mức giá cụ thể như sau: • Xe S300 - Biển số: 51A-056.49.

		Giá trị còn lại theo sổ sách: 2.668.492.209đ (Chưa bao gồm VAT) Giá bán khoảng: 2.200.000.000đ (Chưa bao gồm VAT) Lý do: động cơ xe bị ngập nước. - Xe SLK - Biển số 56P-5517 Giá trị còn lại theo sổ sách: 1.049.479.315đ (Chưa bao gồm VAT) Giá bán khoảng: 1.000.000.000đ (Chưa bao gồm VAT) Lý do: thiết kế xe có 2 cửa, không phù hợp với địa hình và thị hiếu của người Việt Nam. - Hình thức thanh lý: chào bán cho Khách hàng có nhu cầu sử dụng. - Các khoản thu bán tài sản thanh lý, được hạch toán kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán TSCĐ của Bộ Tài chính ban hành.
Phiên 19 01/08/2013	5/5	Thống nhất chi trả 100% lương cho các Cán bộ chủ chốt để thu hút nhân tài và động viên tinh thần, nâng cao sự gắn kết với Công ty. Thời gian áp dụng từ tháng 08/2013.
Phiên 20 01/08/2013	5/5	- Thống nhất đồng ý cho Tổng Giám Đốc HAXACO được chủ động thanh lý các tài sản trang thiết bị hư cũ, không còn sử dụng, sửa chữa được, đã hết khấu hao và không còn giá trị trên sổ sách kế toán (Danh sách đính kèm). - Quá trình thanh lý tài sản sẽ được thực hiện bằng hình thức gọi các đơn vị thu mua phế liệu hoặc bán cho CB NV CN Công ty theo cách thức bán trọn gói cho người mua trả giá cao nhất. - Giá khởi điểm trọn gói: 9.000.000đ. - Các khoản thu bán tài sản thanh lý, được hạch toán kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán TSCĐ của Bộ Tài chính ban hành.
Phiên 21 16/09/2013	5/5	Thống nhất thanh lý xe Demo GLK Biển số 51A 53838 (đăng ký vào tháng 05/2013) để luân chuyển vốn phục vụ nhu cầu kinh doanh Giá trị còn lại theo sổ sách (tính đến ngày 31/08/2013) là 1.326.999.048đ (chưa bao gồm VAT). Giá thanh lý: khoảng 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng).

0128-C
TY
IÂN
Ô TÔ
ANH
PHỐ

		Hình thức thanh lý: chào bán cho khách hàng có nhu cầu Các khoản thu bán tài sản thanh lý, được hạch toán kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán TSCĐ của Bộ Tài chính ban hành.
Phiên 22 16/09/2013	5/5	- Bổ nhiệm Anh Trần Quốc Hải hiện là Giám Đốc Dịch vụ vào vị trí Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Chi Nhánh Võ Văn Kiệt kiêm Giám Đốc Dịch vụ HAXACO. - Anh Trần Quốc Hải chịu trách nhiệm trước Tổng Giám Đốc về hiệu quả hoạt động của Chi nhánh Võ Văn Kiệt và Bộ phận Dịch vụ HAXACO. Anh Trần Quốc Hải chịu sự phân công, điều động trực tiếp của Tổng Giám Đốc trong công tác.
Phiên 23 17/10/2013	4/5	- Hội đồng Quản trị đánh giá cao năng lực điều hành của Ban Tổng Giám Đốc mới và thống nhất: 1. Đồng ý cho phép Ban Tổng Giám Đốc thanh lý xe các Demo Công ty đã đạt đủ thời gian demo theo quy định của Mercedes-Benz Vietnam để nhanh chóng thu hồi vốn. Hình thức thanh lý: chào bán cho khách hàng có nhu cầu. Trong đó, • Xe Demo E250 biển số 51A 342.56 và xe E300 biển số 51A 342.57 ước lỗ khoảng 800 triệu đồng. • Xe Demo C250 biển số 51A 538.97 giá thanh lý thấp nhất là 1,250 tỷ đồng. • Xe Demo C200 biển số 51A 353.15 giá thanh lý thấp nhất là 1,1 tỷ đồng 2. Đồng ý cho phép Ban Tổng Giám Đốc thanh lý xe tồn kho E300 quá cũ (sản xuất 2011) dự kiến ước lỗ khoảng 500 triệu đồng. 3. Để giảm bớt chi phí tài chính cho xe tồn kho, cũng như đáp ứng quy định của MBV dành cho Autohaus 600, HĐQT cho phép HAXACO được đăng ký 02 xe Demo: • ML350 4MATIC, số khung WDC1660571A097485, số máy 27695530156764. • E200, số khung RLMHF3EX2DV002268, số máy 27492030068937. Ngoài ra theo yêu cầu của Mercedes-Benz Vietnam, chấp thuận cho HAXACO đăng ký 01 xe Demo C200 mới trước khi tổ chức

		Motorshow. - Về Kế hoạch hoạt động Quý IV 2013, HAXACO cố gắng hoạt động có lãi, tùy theo tình hình thực tế mà giải quyết các tồn đọng chưa xử lý (ước tính khoảng 1,982 tỷ đồng). - Tiếp tục xử lý thu hồi các khoản công nợ phải thu khách hàng bán xe, sửa chữa xe, công nợ tạm ứng quá hạn. Tiếp tục giải quyết xe tồn kho, hàng collection, phụ tùng chậm luân chuyển, Về HAXACO Cần Thơ, Tổng Giám Đốc đã báo cáo Hội đồng Quản trị về việc bổ nhiệm Ông Vũ Quốc Tuấn làm Giám Đốc và cũng đã được Mercedes-Benz Vietnam chấp thuận. Với sự hỗ trợ của HAXACO và Mercedes-Benz Vietnam, hiện tại hoạt động của HAXACO Cần Thơ đã dần dần ổn định, khắc phục kịp thời một số yếu kém, giảm lỗ. Tổng Giám Đốc cũng đề nghị Hội đồng Quản trị chấp thuận hỗ trợ tạm thời khoan nợ cũ dừng thu lãi vay của HAXACO Cần Thơ. Tổng Giám Đốc báo cáo Hội đồng Quản trị quyết định của Ủy ban Nhân dân TP Cần Thơ về việc sẽ thu hồi chủ trương Dự án Cao ốc tại 102 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ do HAXACO Cần Thơ làm chủ đầu tư. Sau khi tiếp tục thảo luận, Hội đồng Quản trị HAXACO thống nhất: - Chấp thuận chấm dứt Dự án cao ốc tại HAXACO Cần Thơ do tình hình khó khăn của thị trường và các hạn chế về vốn. - Chấp thuận tạm thời khoan nợ cũ, dừng thu lãi tiền vay của HAXACO Cần Thơ từ nay đến cuối năm và không thu lãi vay trên phần lãi chậm trả.
Phiên 24 30/12/2013	5/5	- Hội Đồng Quản Trị thống nhất sơ bộ các chỉ tiêu Kết quả sản xuất kinh doanh 2013: - Số lượng xe bán ra theo chỉ tiêu của Mercedes-Benz Vietnam ước đạt 294 xe, chiếm tỷ lệ 91,33% so với Kế hoạch đã đăng ký với MBV (đã tính hệ số weight). - Tổng Lợi nhuận trước thuế ước đạt: 2.843.000.000đ - Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014, Hội

		Đồng Quản Trị thống nhất các chỉ tiêu: - Tổng Lợi nhuận trước thuế: 8,515 tỷ đồng, trong đó: - Kinh doanh: 0 - Dịch vụ: 8, 515 tỷ đồng. - Kế hoạch đầu tư với các Danh mục có tổng hạn mức là 4,37 tỷ đồng. - Kế hoạch đào tạo 240 lượt người với tổng kinh phí khoảng 376 triệu đồng. - Kế hoạch nhân sự tối đa là 193 người, rà soát lại đội ngũ bán hàng, tính toán hiệu quả cụ thể của từng Nhân viên bán hàng, giảm các nhân sự không đạt yêu cầu. - Kế hoạch tổng quỹ lương là 16 tỷ đồng. - Chi Lương Tết Dương lịch: Chi cho CB NV CN làm việc tại HAXACO đến ngày 31/12/2013. Mức chi cụ thể như sau: - Thời gian làm việc từ 7 tháng trở lên: 500.000đ/cá nhân. - Thời gian làm việc từ 3 tháng đến dưới 7 tháng và KTV học nghề: 300.000đ/cá nhân. - Thời gian làm việc dưới 3 tháng và thử việc: 200.000đ/cá nhân. - Chi Lương tháng 13: chi cho CB NV CN Công ty theo thời gian công tác thực tế tính đến ngày phát sinh chi lương tháng 13 (ngoại trừ trường hợp nghỉ do hết tuổi lao động). - Khối Gián tiếp và KTV học nghề tại Xưởng DV: 01 tháng lương. - Khối Kỹ thuật viên: Mức lương cơ bản x 1,5. - Nhân viên thử việc: 500.000đ/cá nhân Phần chi lương tháng 13 năm 2013 sẽ được phân bổ dần vào chi phí 12 tháng của năm 2014. - Lì xì khai trương đầu năm: 200.000đ/người, áp dụng cho toàn thể CB NV CN (có Hợp đồng lao động chính thức, KTV học nghề, thử việc). - Nguồn chi: chi từ quỹ lương 2014, dự kiến số tiền khoảng 950 triệu đồng. - Đồng ý chi Lễ khai trương đầu năm (có bốc thăm trúng thưởng) với kinh phí khoảng 50 triệu đồng (đưa vào chi phí hoạt động).
--	--	---

Các Quyết định của HĐQT năm 2013

STT	Số	Ngày	Nội dung
1	01	19/01/2013	- Chấp thuận từ nhiệm của Ô Nguyễn Hồng Anh Chủ tịch HĐQT và bầu chọn Ô Lê Quang Định làm Chủ tịch HĐQT. - Chấp thuận từ nhiệm của Ô Châu Bá Long Giám Đốc Tài chính và chọn Bà Chu Thị Ngọc Huyền làm Giám Đốc Tài chính kiêm Kế Toán Trưởng.
2	02	29/01/2013	- Chi lương tháng 13 cho CB NV CN Công ty.
3	03	08/04/2013	- Giao cho ban Điều hành chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XIV năm 2013, liên hệ thuê Đơn vị tư vấn hỗ trợ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật, trình Hội đồng Quản trị quyết định. - Thống nhất đưa vào Chương trình ĐHCĐ nội dung "Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2009 - 2014) và bầu lại Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2013 - 2018)" theo đề nghị của nhóm cổ đông sở hữu 1.337.690 cổ phần, đại diện 12,03% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên theo đúng quy định của pháp luật. - Thống nhất điều chỉnh Quỹ lương Nhân viên Công ty tăng 57.640.000đ/tháng (Danh sách đính kèm) và chi trả 80% lương đối với các chức danh 20.000.000đ trở lên và 90% đối với các chức danh 12.000.000đ trở lên. Thời gian áp dụng từ tháng 03/2013. Đối với các trường hợp giảm lương sẽ không truy thu. - Về Kế hoạch hoạt động 2013, Hội Đồng Quản Trị thống nhất các chỉ tiêu: <i>Tổng Lợi nhuận trước thuế: 7.300.000.000đ, trong đó:</i> - Kinh doanh: 0đ. - Dịch vụ: 7.300.000.000đ. <i>Kế hoạch đầu tư với các Danh mục có tổng hạn mức là 2,5 tỷ đồng.</i> <i>Kế hoạch đào tạo 161 lượt người với tổng kinh phí khoảng 410 triệu đồng.</i> <i>Kế hoạch nhân sự tối đa là 165 người, rà soát lại đội ngũ bán hàng, tính toán hiệu quả cụ thể của từng Nhân viên bán hàng, giảm các nhân sự không đạt yêu cầu.</i> <i>Kế hoạch tổng quỹ lương: dự kiến 15 tỷ đồng trên cơ sở 165 nhân sự.</i> - Đề xuất ĐHCĐ thường niên thông qua thù lao HĐQT & BKS như sau: • Chủ tịch HĐQT: 7.000.000đ/tháng. • Thành viên HĐQT: 5.000.000đ/tháng.

1128
TY
ÂN
Ô TÔ
ANH
HỒ

			• Trưởng Ban Kiểm soát: 5.000.000đ/tháng. • Thành viên BKS: 3.500.000đ/tháng. • Thư ký HĐQT: 1.500.000đ/tháng. - Thống nhất gửi hồ sơ ông Đỗ Tiến Dũng đến Mercedes-Benz Vietnam phỏng vấn vào vị trí Tổng Giám đốc HAXACO.
4	04	15/04/2013	- Thống nhất ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông là ngày 06/05/2013. - Thống nhất thông qua các tài liệu họp ĐHĐCĐ, bao gồm: Thư mời; Giấy ủy quyền; Dự thảo Thể lệ làm việc và biểu quyết, các Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ, bãi nhiệm và bầu lại Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, phân phối lợi nhuận, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử; Dự thảo Thể lệ bầu cử; đơn đề cử/ ứng cử; sơ yếu lý lịch; ... và các tài liệu có liên quan khác (Tài liệu đính kèm).
5	05	18/04/2013	- Thành lập Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XIV năm 2013. Thành phần gồm có: 1. Nguyễn Thị Hiền Trưởng Ban 2. Văn Ngọc Trường Sơn Thành viên. 3. Bùi Hồng Hạnh Thành viên.
6	06	18/04/2013	- Thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XIV năm 2013. Thành phần gồm có: 1. Nguyễn Văn Đức Trưởng Ban 2. Nguyễn Bạch Tuyết Phó ban 3. Chu Thị Ngọc Huyền Ủy viên 4. Trần Quốc Hải Ủy viên - Các Thành viên trong Ban Tiếp tân, Thư ký đoàn dự kiến, Ban Kiểm phiếu kiêm ban bầu cử (nếu có) dự kiến, phụ trách máy chiếu, âm thanh ánh sáng, chụp hình, quay phim, bảo vệ, IT theo Danh sách đính kèm. - Chọn Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) là Đơn vị tư vấn sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị; Tư vấn, chuẩn bị toàn bộ Tài liệu liên quan và hỗ trợ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật.
7	07	07/05/2013	- Thay đổi Người Đại diện theo pháp luật của Công ty từ Ông Nguyễn Văn Đức sang Ông Đỗ Tiến Dũng.
8	08A	07/05/2013	- Quyết định mức lương thời gian của Tổng giám Đốc Công ty.
9	08	12/06/2013	- Thông qua Quy chế Quản trị của Công ty.
10	09	03/07/2013	- Cử Đại diện quản lý phần vốn tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị HAXACO Cần Thơ.
11	10	30/09/2013	- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc Trần Quốc Hải.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: thực hiện chức trách nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp tích cực cùng với Hội đồng Quản trị ban hành những chủ trương nghị quyết xác thực từng tình hình cụ thể, đồng thời phối hợp thực thi các nghị quyết nhằm hoàn thành nhiệm vụ.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: hiện chưa có tiểu ban.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (thời điểm 31/12/2013):

STT	HỌ VÀ TÊN	SL CP SỞ HỮU	TỶ LỆ %
01	Trần Thị Ngọc Phương	10	0
02	Hoàng Thị Minh Nguyệt	0	0
03	Đặng Thị Phượng Loan	0	0

➤ Trưởng Ban Kiểm soát: TRẦN THỊ NGỌC PHƯƠNG

Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 12/12/1975
 Nơi sinh: An Giang
 Số CMND: 025222686 Ngày cấp: 16/11/2009
 Nơi cấp: CA TP.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: An Giang
 Địa chỉ thường trú: 115 Trần Đình Xu, P Nguyễn Cư Trinh, Q1, TPHCM.
 ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 39200 408
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán.
 Quá trình công tác:
 • 1998 – nay: Công tác tại Tổng Công ty CK GTVT Sài Gòn (SAMCO).
 Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát HAXACO
 Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014): 555.898 CP (5% VDL)
 Trong đó:
 Cá nhân sở hữu: 10
 Đại diện sở hữu: Vốn SAMCO: 555.888 CP (5% VDL)

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát: HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT**

Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 02/10/1972
Nơi sinh: Hưng Yên
Quốc tịch: Việt nam
CMND số: 011668542, ngày cấp: 19/08/2005,
Nơi cấp: Hà Nội
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: 49/22/26 Đường Nguyễn Hữu Cánh, P.22
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Chỗ ở hiện tại: 1354, Đường 31B, P.An Phú, Quận 2, TP.HCM
Điện thoại liên lạc: 0908475999
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Thương mại HN -
chuyên ngành Kế toán tài chính.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 đến 1997: Kế toán công ty liên doanh kết cấu thép Posilama
- Từ năm 1997 đến 2002: Kế toán tổng hợp kiêm trợ lý kế toán trưởng công ty Phân bón Việt Nhật.
- Từ năm 2003 đến 2006: Kế toán trưởng Công Ty Liên Doanh May Việt Hàn.
- Từ năm 2007-2009: Chuyên viên tài chính cao cấp công ty Liên Doanh Capitalandvista.
- Từ năm 2009 đến nay: Chuyên viên kiểm toán - Ban Quản lý hợp đồng thuộc Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt nam.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát HAXACO

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014): 0 CP (0% VDL)

Trong đó:

Cá nhân sở hữu: 0

Đại diện sở hữu: 0

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát: ĐẶNG THỊ PHƯỢNG LOAN**

Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 15/01/1981

Nơi sinh: Châu Thành – Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt nam
CMND số: 341007956 Ngày cấp: 24/05/2010
Nơi cấp: Đồng Tháp
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú: Tân Mỹ, Tân Phú Trung, Châu Thành,
Đồng Tháp
Điện thoại liên lạc: 0909 488 418
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ
Quá trình công tác:
• Từ năm 2002 đến 2003: Cty TNHH Thiên Hoa
• Từ năm 2003 đến 2013: HAXACO.
• Từ năm 2013 đến nay:
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát HAXACO
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014): 483 CP (0% VDL)
Trong đó:
Cá nhân sở hữu: 483 CP
Đại diện sở hữu: 0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2013 Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc tuân thủ các quy định tại đơn vị.

Thành phần tham gia bao gồm:

- | | |
|----------------------------|----------------------|
| - Bà Trần Thị Ngọc Phương | Trưởng ban kiểm soát |
| - Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt | Thành viên |
| - Bà Đặng Thị Phượng Loan | Thành viên |

Kết quả kiểm tra, giám sát như sau:

☒ Về tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất được lập theo chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A & C).
- Tổng hợp một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính năm 2013 so với năm 2012:
 - + Chi phí hoa hồng bán xe 424,5 triệu đồng giảm 81%;
 - + Chi phí sử dụng xe Demo 752,3 triệu đồng giảm 43%;
 - + Công nợ phải thu khách hàng là 30,1 tỷ, giảm 29,5%;

+ Công nợ phải trả khách hàng là: 30,4 tỷ giảm 43% (trong đó công nợ mua xe phải trả cho Mercedes Benz VN giảm 56%);

+ Hàng tồn kho: 123 tỷ tăng 15% chủ yếu tăng do tồn xe mer (xe tồn trên 8 tháng chiếm 0,97%);

+ Về đầu tư tại Cameco: Khoản vay 3,4 tỷ chưa trả được vốn và lãi. Tại ngày 31/12/2013, giá trị xe trưng bày tại Cameco là 8 tỷ, gồm 05 xe (đã bán và chuyển về lại Haxaco trong tháng 1 & 2/2014). Lỗ năm 2013 là 3,7 tỷ, lỗ lũy kế 14,4 tỷ;

+ Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/phải trả ngắn hạn: 1,3 lần;

+ Quỹ lương kế hoạch 15 tỷ, thực hiện 14,1 tỷ.

+ Lợi nhuận sau thuế/BQ vốn chủ sở hữu: 3,38%.

+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: 0,45%.

✓ Về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2013 và thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ XIV.

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2013 lãi 2,5 tỷ đồng, kết quả SXKD Công ty mẹ lãi 3,03 tỷ đồng đạt 41,5% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ XIV đề ra (thông qua lãi 7,3 tỷ),.

- Việc bán Cổ phần của Haxaco tại Công ty cổ phần cơ khí Ô tô cần thơ (Cameco) chưa thực hiện được.

✓ Về hoạt động giám sát của Ban kiểm soát với HĐQT, Ban TGD.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản, đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Nhìn chung với tình hình kinh tế khó khăn hiện nay và đặc biệt là việc kinh doanh tại Haxaco lỗ lũy kế đến năm 2012 là 34,4 tỷ (theo báo cáo hợp nhất). Sang năm 2013, Ban TGD mới đã tổ chức lại toàn bộ bộ máy quản lý, cơ cấu nhân sự đồng thời tiết kiệm tối đa chi phí, khoanh vùng và giải quyết triệt để công nợ tồn đọng...bước đầu đã cải thiện được một số chỉ tiêu:

+ Cắt giảm tối đa các khoản chi phí như: chi hoa hồng môi giới, chi phí xe không dùng cho mục đích kinh doanh, lễ lạt, khánh tiết ...

+ Công nợ phải thu phải trả đều giảm, thể hiện khả năng kiểm soát tốt việc đặt hàng và tiêu thụ trong năm 2013.

+ Tồn kho: giảm dần được lượng tồn kho quá hạn.

Mặc dù tình hình tài chính của công ty đã được cải thiện nhưng chỉ tiêu lợi nhuận đề ra cho năm 2013 vẫn không đạt và lợi nhuận công ty mẹ mới chỉ đạt 41.5% so với kế hoạch.

✓ Kiến nghị của Ban Kiểm soát

- Để công ty ngày càng phát triển và ổn định, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động, Ban Kiểm Soát có một số đề nghị Công ty cần quan tâm:

- Quan tâm hơn nữa đến công tác phát triển nguồn nhân lực nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản lý điều hành, công tác quản lý rủi ro để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ đối với Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần thơ.

- Phát triển thêm lĩnh vực kinh doanh để đáp ứng nhiệm vụ kinh doanh năm 2014, đồng thời nâng cao sức cạnh tranh trong tình hình kinh tế hiện nay.

- Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty, hoàn chỉnh các Quy chế, nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, khuyến khích nâng cao hiệu quả hoạt động và thiết lập được quy trình quản lý trong Công ty.

- Ban Tổng giám đốc tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, xem xét một số điều khoản trong các hợp đồng kinh tế quan trọng, chính sách MBV, thuế...nhằm giảm thiểu những rủi ro và bất lợi về phía công ty.

- Trong năm 2013 công tác dự báo thực hiện khá tốt, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong kinh doanh góp phần đem lại hiệu quả nhất định cho Doanh nghiệp. Trong năm 2014 cần tiếp tục làm tốt công tác này ở mức độ cao hơn, nhanh hơn.

- Ban điều hành cần tiếp tục xử lý các khoản tồn đọng trong các năm trước như công nợ, tồn kho vật tư và sản phẩm dở dang.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
Nguyễn Hồng Anh	21.230.000	Từ tháng 01 đến tháng 05/2013
Châu Bá Long	13.909.000	- nt -
Phạm Tuấn Mai	20.000.000	- nt -
Nguyễn Văn Đức	20.000.000	- nt -
Lê Quang Định	75.770.000	Năm 2013
Đỗ Tiến Dũng	40.000.000	Từ tháng 06 đến tháng 12/2013
Vũ Quang Huy	35.000.000	- nt -
Tăng Thị Thu Lý	35.000.000	- nt -
Lê Văn Hiệp	35.000.000	- nt -

Thư ký Hội đồng Quản trị 16.500.000đ.

Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
Văn Ngọc Trường Sơn	32.000.000	Từ tháng 01 đến tháng 05/2013
Nguyễn Văn Minh	21.800.000	- nt -
Trần Thị Ngọc Phương	56.800.000	Năm 2013
Hoàng Thị Minh Nguyệt	24.500.000	Từ tháng 06 đến tháng 12/2013
Đặng Thị Phượng Loan	24.500.000	- nt -

Tổng Lương của Tổng Giám Đốc năm 2013 là 629.652.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

S T T	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI CĐ NỘI BỘ/CĐ LỚN	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Nhiệm kỳ IV	485.636	4,37%	0	0	Bán
2	Đỗ Tiến Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Nhiệm kỳ V	0	0	1,978.954	17,80%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

A&C

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH



an independent member of
BAKER TILLY
INTERNATIONAL

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	15 - 36
8. Phụ lục	37 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ), Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ và Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ (các công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn**Công ty mẹ**

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 13 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 111.161.690.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - TNHH một thành viên	36.277.240.000	32,63
Cổ đông khác	74.884.450.000	67,37
Cộng	111.161.690.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840
 Fax : (84 – 8) 3 5 120 025
 Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

Đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ ô tô hàng xanh	2008 Võ Văn Kiệt, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rền, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các công ty con

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Giấy phép thành lập</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách mạng tháng tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000010 ngày 14 tháng 06 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp	72,62%
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	274 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801164717 ngày 08 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp	100,00%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán là HAX) bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2013 theo Quyết định số 111/2013/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 4 năm 2013. Theo Thông báo số 486/2013/TB-SGDHCM ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, cổ phiếu HAX được giao dịch trở lại dưới dạng bị kiểm soát kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2013 với thời gian giao dịch là 15 phút trong đợt khốp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa của mỗi ngày giao dịch.

Trong năm, các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty đã được thay đổi theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên lần XIV số 01/2013/NQ/ĐHĐCĐXIV ngày 06 tháng 5 năm 2013.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 40).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch	10 tháng 6 năm 2011	19 tháng 01 năm 2013
Ông Lê Quang Định	Chủ tịch	19 tháng 01 năm 2013	-
Ông Vũ Quang Huy	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Bà Tăng Thị Thu Lý	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Lê Văn Hiệp	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Đỗ Tiến Dũng	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Ông Châu Bá Long	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2011	06 tháng 5 năm 2013
Ông Lê Quang Định	Ủy viên	08 tháng 5 năm 2012	06 tháng 5 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Trưởng ban	06 tháng 5 năm 2013	-
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Thành viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Bà Đặng Thị Phượng Loan	Thành viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	06 tháng 5 năm 2013
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc kinh doanh	07 tháng 5 năm 2013	01 tháng 9 năm 2013
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2013	-
Ông Châu Bá Long	Giám đốc tài chính	25 tháng 11 năm 2011	19 tháng 01 năm 2013
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	19 tháng 01 năm 2013	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2014





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0335/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh, được lập ngày 22 tháng 3 năm 2014, từ trang 08 đến trang 40, bao gồm: Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ), Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ và Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		184.347.277.953	179.372.516.088
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.778.974.522	9.586.050.703
1. Tiền	111		10.778.974.522	9.586.050.703
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		46.326.278.053	56.305.129.086
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	34.083.218.935	44.800.509.110
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	12.124.075.721	11.433.640.519
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.4	825.885.037	582.103.947
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.5	(706.901.640)	(511.124.490)
IV. Hàng tồn kho	140		125.578.899.695	110.820.752.841
1. Hàng tồn kho	141	V.6	125.578.899.695	111.411.846.503
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(591.093.662)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.663.125.683	2.660.583.458
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.070.848.930	799.644.240
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.520.720	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.18	386.692.078	837.509.847
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	203.063.955	1.023.429.371

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.828.287.595	52.819.980.995
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		44.872.154.158	49.290.185.255
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	32.029.956.258	36.155.633.239
<i>Nguyên giá</i>	222		61.140.401.519	67.201.011.510
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(29.110.445.261)	(31.045.378.271)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.822.029.300	12.114.383.416
<i>Nguyên giá</i>	228		12.431.016.280	12.443.516.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(608.986.980)	(329.132.864)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1.020.168.600	1.020.168.600
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		748.424.179	802.692.307
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		336.174.179	80.117.646
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	110.324.661
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	412.250.000	612.250.000
VI. Lợi thế thương mại	269	V.14	2.207.709.258	2.727.103.433
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		232.175.565.548	232.192.497.083

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		145.978.948.780	147.445.906.740
I. Nợ ngắn hạn	310		145.378.948.780	146.027.246.740
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	94.786.971.186	80.295.594.773
2. Phải trả cho người bán	312	V.16	32.243.054.940	54.403.542.490
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	12.909.192.080	5.782.104.797
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.18	1.698.061.277	2.484.657.484
5. Phải trả người lao động	315	V.19	1.287.439.235	287.459.725
6. Chi phí phải trả	316	V.20	888.124.949	1.579.114.188
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.21	1.551.570.861	1.180.239.051
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		14.534.252	14.534.252
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	320		600.000.000	1.418.660.000
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.22	600.000.000	1.418.660.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		83.986.096.089	81.725.293.385
I. Vốn chủ sở hữu	410		83.986.096.089	81.725.293.385
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	111.161.690.000	111.161.690.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	635.620.600	635.620.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	1.092.211.052	1.092.211.052
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	3.217.014.639	3.264.052.880
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.23	(32.120.440.203)	(34.428.281.147)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.24	2.210.520.679	3.021.296.958
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		232.175.565.548	232.192.497.083

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		26.235.000	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		10.963.082.727	27.550.373.691
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		466,40	255,01
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng


Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	686.968.933.331	642.913.030.888
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	125.493.792	1.559.855.416
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	686.843.439.539	641.353.175.472
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	658.380.870.970	621.498.207.974
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.462.568.569	19.854.967.498
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	64.265.241	840.997.804
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.026.890.321	14.935.414.248
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.978.954.098	14.313.565.998
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	19.541.853.465	23.724.033.909
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.048.680.352	10.426.149.709
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.090.590.328)	(28.389.632.564)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	23.455.433.238	17.505.441.646
12. Chi phí khác	32	VI.8	12.791.199.267	12.933.301.957
13. Lợi nhuận khác	40		10.664.233.971	4.572.139.689
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.573.643.643	(23.817.492.875)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		110.324.661	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.463.318.982</u>	<u>(23.817.492.875)</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(1.035.695.540)	(1.298.973.795)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		2.499.014.522	(22.518.519.080)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>225</u>	<u>(2.026)</u>


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng


Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.573.643.643	(23.817.492.875)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, 10, 14	7.503.028.211	9.434.378.865
- Các khoản dự phòng	03		(395.316.512)	(358.366.908)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.6, 7	(123.817.744)	2.076.820.943
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.978.954.098	14.313.565.998
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.536.491.696	1.648.906.023
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.740.500.372	12.734.958.131
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.167.053.192)	51.497.270.624
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.729.711.152)	(71.628.717.060)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(527.261.223)	976.519.129
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.20; VI.4	(8.343.172.755)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(625.042)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		200.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.915.248.761)	(18.461.525.654)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(15.440.704.282)	(7.075.293.109)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	12.657.500.455	8.127.891.728
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(2.783.203.827)	1.052.598.619

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	370.579.310.079	334.853.952.370
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(356.687.933.666)	(320.248.650.930)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		13.891.376.413	14.605.301.440
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.192.923.819	(2.803.625.595)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.586.050.703	12.389.676.298
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.778.974.522	9.586.050.703


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng


Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2013**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

4. **Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách mạng tháng tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	72,62%	72,62%
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	274 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	72,62%	100,00%

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 252 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 244 nhân viên).

7. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Cổ phiếu của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (mã chứng khoán là HAX) bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2013 theo Quyết định số 111/2013/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 4 năm 2013. Theo Thông báo số 486/2013/TB-SGDHCM ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, cổ phiếu HAX được giao dịch trở lại dưới dạng bị kiểm soát kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2013 với thời gian giao dịch là 15 phút trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa của mỗi ngày giao dịch.

Trong năm, các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã được thay đổi theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên lần XIV số 01/2013/NQ/ĐHĐCĐXIV ngày 06 tháng 5 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm các vật tư, phụ tùng xuất cho xưởng sửa chữa, bảo hành và các chi phí nhân công liên quan đến các dịch vụ đang thực hiện cho khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại các Công ty trong Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ phúc lợi	Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông các công ty trong Tập đoàn hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012: 20.813 VND/USD
31/12/2013: 20.081 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.311.879.779	1.022.384.864
Tiền gửi ngân hàng	5.467.094.743	8.563.665.839
Cộng	10.778.974.522	9.586.050.703

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền bán xe	17.672.079.961	32.792.217.461
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	16.411.138.974	12.008.291.649
Cộng	34.083.218.935	44.800.509.110

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH nhựa Phước Thành	10.391.446.839	11.131.400.519
Các nhà cung cấp khác	1.732.628.882	302.240.000
Cộng	12.124.075.721	11.433.640.519

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền chiết khấu của Công ty TNHH liên doanh sản xuất ô tô Ngôi Sao	118.400.000	125.782.000
Phải thu tiền chi hộ - Công ty TNHH Mercedes – Benz Việt Nam	232.360.000	-
Phải thu tiền chi hộ - Công ty TNHH Nhựa Phước Thành	220.256.304	-
Khoản phải thu khác	254.868.733	456.321.947
Cộng	825.885.037	582.103.947

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	5.088.487	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	119.678.268	511.124.490
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	31.745.000	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	550.389.885	-
Cộng	706.901.640	511.124.490

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	511.124.490	1.442.056.113
Trích lập bổ sung	195.777.150	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(930.931.623)
Số cuối năm	706.901.640	511.124.490

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	18.782.524.961	14.917.611.207
Công cụ, dụng cụ	102.331.507	487.687.003
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.823.164.687	1.820.893.792
Hàng hóa	96.791.071.522	94.185.654.501
Hàng gửi đi bán	8.079.807.018	-
Cộng	125.578.899.695	111.411.846.503

Một số hàng hóa có giá trị ghi sổ bằng 101.052.920.115 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa và Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê đất	201.647.727	199.118.182
Chi phí bảo hiểm	200.265.114	297.181.783
Công cụ, dụng cụ	83.381.003	83.577.232
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	585.555.086	219.767.043
Cộng	1.070.848.930	799.644.240

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	201.201.930	1.021.593.139
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	1.862.025	1.836.232
Cộng	203.063.955	1.023.429.371

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	33.341.409.337	13.365.585.103	17.533.943.690	2.631.651.464	328.421.916	67.201.011.510
Mua trong năm	40.727.273	38.500.000	15.361.477.009	-	-	15.440.704.282
Thanh lý, nhượng bán	(756.859.090)	(420.669.020)	(17.358.639.404)	(887.558.568)	(14.781.818)	(19.438.507.900)
Chuyển sang chi phí trả trước	(122.282.064)	(1.326.982.809)	-	(551.656.919)	(61.884.581)	(2.062.806.373)
Phân loại lại	(54.479.360)	(61.326.933)	2.001	61.324.932	54.479.360	-
Số cuối năm	32.448.516.096	11.595.106.341	15.536.783.296	1.253.760.909	306.234.877	61.140.401.519

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.144.593.540	824.621.646	536.820.338	677.784.335	204.648.167	12.388.468.026
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	17.353.914.795	6.223.173.044	4.744.764.708	2.437.482.100	286.043.624	31.045.378.271
Khấu hao trong năm	2.485.183.614	2.123.662.553	2.547.297.294	263.986.694	(728.850.235)	6.691.279.920
Thanh lý, nhượng bán	(756.859.090)	(420.669.020)	(4.826.295.983)	(886.219.278)	(14.781.818)	(6.904.825.189)
Chuyển sang chi phí trả trước	(83.026.621)	(1.075.045.789)	-	(511.959.965)	(51.355.366)	(1.721.387.741)
Phân loại lại	304.455.026	(57.378.949)	(864.651.419)	(197.603.330)	815.178.672	-
Số cuối năm	19.303.667.724	6.793.741.839	1.601.114.600	1.105.686.221	306.234.877	29.110.445.261
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	15.987.494.542	7.142.412.059	12.789.178.982	194.169.364	42.378.292	36.155.633.239
Số cuối năm	13.144.848.372	4.801.364.502	13.935.668.696	148.074.688	-	32.029.956.258
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.646.416.800	797.099.480	12.443.516.280
Chuyển sang chi phí trả trước	-	(12.500.000)	(12.500.000)
Số cuối năm	11.646.416.800	784.599.480	12.431.016.280
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	416.499.480	416.499.480
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	329.132.864	329.132.864
Khấu hao trong năm	-	292.354.116	292.354.116
Chuyển sang chi phí trả trước	-	(12.500.000)	(12.500.000)
Số cuối năm	-	608.986.980	608.986.980
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.646.416.800	467.966.616	12.114.383.416
Số cuối năm	11.646.416.800	175.612.500	11.822.029.300
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí khảo sát địa chất, lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở công trình khu phức hợp Cameco.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho khoản lỗ lũy kế được chuyển đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 34.703.285.288 VND.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất năm năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản lỗ được chuyển này khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai là không chắc chắn.

13. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ dài hạn.

14. Lợi thế thương mại

Nguyên giá

Số đầu năm

5.193.667.678

Số cuối năm

5.193.667.678

Số đã phân bổ

Số đầu năm

2.466.564.245

Phân bổ trong năm

519.394.175

Số cuối năm

2.985.958.420

Giá trị còn lại

Số đầu năm

2.727.103.433

Số cuối năm

2.207.709.258**15. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	89.186.971.186	78.955.554.773
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	59.208.103.530	28.165.367.931
- Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà TP. Hồ Chí Minh	23.485.549.036	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn	-	13.867.893.912
- Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)	-	26.237.119.274
- Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa	6.493.318.620	10.685.173.656
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	5.000.000.000	615.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	600.000.000	725.040.000
Cộng	<u>94.786.971.186</u>	<u>80.295.594.773</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay các ngân hàng để kinh doanh mua bán xe ô tô với lãi suất theo từng thời điểm vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.
- (ii) Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 8,5%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	78.955.554.773	352.936.045.357	-	(342.704.628.944)	89.186.971.186
Vay ngắn hạn các cá nhân	615.000.000	17.643.264.722	-	(13.258.264.722)	5.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	725.040.000	-	600.000.000	(725.040.000)	600.000.000
Cộng	80.295.594.773	370.579.310.079	600.000.000	(356.687.933.666)	94.786.971.186

16. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	30.333.680.247	52.728.100.237
Các nhà cung cấp khác	1.909.374.693	1.675.442.253
Cộng	32.243.054.940	54.403.542.490

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả trước tiền xe	12.169.621.537	4.266.133.039
Người mua trả trước tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	739.570.543	1.515.971.758
Cộng	12.909.192.080	5.782.104.797

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.719.494.346	2.443.673.712	(2.641.419.986)	1.521.748.072
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	620.577.014	-	(625.042.513)	(4.465.499)
Thuế thu nhập cá nhân	87.977.458	663.814.604	(648.141.630)	103.650.432
<i>Trong đó:</i>				
- Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên	140.120.626	593.039.604	(556.847.025)	176.313.205
- Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên (*)	(56.608.666)	75.240.498	(91.294.605)	(72.662.773)
Tiền thuê đất (*)	(767.608.624)	789.585.216	(331.540.398)	(309.563.806)
Các loại thuế khác	-	7.000.000	(7.000.000)	-
Cộng	1.660.440.194	3.904.073.532	(4.253.144.527)	1.311.369.199

(*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Thuế xuất, nhập khẩu*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.573.643.643	(23.817.492.875)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	428.934.030	6.835.994.847
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.002.577.673	(16.981.498.028)
Lỗi năm trước được chuyển	(3.461.154.680)	-
Thu nhập tính thuế	(1.458.577.007)	(16.981.498.028)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 25% xuống còn 22% từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và bằng 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	143.765.591	46.608.917
Chi phí lãi trả chậm	40.830.280	502.205.611
Chi phí thuê phần mềm MBV	-	88.931.931
Hoa hồng môi giới	212.601.050	345.452.644
Chi phí khác	490.928.028	595.915.085
Cộng	888.124.949	1.579.114.188

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	395.842.910	317.161.989
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn	250.000.000	250.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	12.640.835	12.640.835
Cổ tức năm 2009	86.875.200	86.875.200
Các khoản phải trả khác	423.211.916	130.561.007
Cộng	1.551.570.861	1.180.239.031

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Vay và nợ dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng:		
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô	-	218.660.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	600.000.000	1.200.000.000
Cộng	600.000.000	1.418.660.000

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để đầu tư thiết kế, thi công showroom và sửa chữa cải tạo văn phòng làm việc. Khoản vay này được đảm bảo bằng công trình và vật kiến trúc của showroom và Văn phòng tại số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	600.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	600.000.000
Tổng nợ	1.200.000.000

23. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.116.169	11.116.169
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.021.296.958	4.320.270.753
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(1.035.695.540)	(1.298.973.795)
Điều chỉnh giảm khác	224.919.261	-
Số cuối năm	2.210.520.679	3.021.296.958

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	686.968.933.331	642.913.030.888
- Doanh thu kinh doanh xe	585.351.896.735	537.533.347.232
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	101.419.084.420	104.921.300.585
- Doanh thu hoạt động khác	197.952.176	458.383.071
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(125.493.792)	(1.559.855.416)
- Chiết khấu thương mại	(121.582.092)	-
- Giảm giá hàng bán	-	-
- Hàng bán bị trả lại	(3.911.700)	(1.559.855.416)
Doanh thu thuần	686.843.439.539	641.353.175.472
Trong đó:		
- Doanh thu thuần kinh doanh xe	585.351.896.735	537.533.347.232
- Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	101.293.590.628	103.361.445.169
- Doanh thu thuần hoạt động khác	197.952.176	458.383.071

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh xe	567.931.468.760	527.080.031.702
Giá vốn sửa chữa và bán phụ tùng	90.850.782.904	93.613.114.266
Giá vốn hoạt động khác	189.712.968	213.968.343
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(591.093.662)	591.093.663
Cộng	658.380.870.970	621.498.207.974

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	50.648.160	115.102.156
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	720.460.994
Doanh thu hoạt động tài chính khác	13.617.081	5.434.654
Cộng	64.265.241	840.997.804

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.837.643.799	14.313.565.998
Lãi mua hàng trả chậm	1.141.310.299	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	124.987.614
Chi phí tài chính khác	47.936.223	496.860.636
Cộng	8.026.890.321	14.935.414.248

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.779.887.196	5.088.626.345
Chi phí công cụ, dụng cụ	318.569.595	297.192.556
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.586.730.605	5.372.719.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.136.454.288	5.690.742.454
Chi phí khác	4.720.211.781	7.274.753.054
Cộng	19.541.853.465	23.724.033.909

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.854.493.339	5.176.290.545
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	233.371.301	286.952.748
Chi phí khấu hao tài sản cố định	997.240.239	545.848.439
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	519.394.175	519.394.175
Dự phòng phải thu khó đòi	195.777.150	(949.460.570)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	538.235.789	1.127.072.800
Chi phí khác	2.710.168.359	3.720.051.572
Cộng	10.048.680.352	10.426.149.709

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	12.657.500.455	8.346.073.546
Thưởng bán hàng, hỗ trợ bán hàng	7.941.376.199	5.251.070.496
Các khoản nợ không xác định được chủ	2.190.400.410	1.265.561.291
Tiền thuê đất được hoàn	-	767.608.624
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	353.402.607
Thu nhập khác	666.156.174	1.521.725.082
Cộng	23.455.433.238	17.505.441.646

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	12.533.682.711	10.422.175.489
Các khoản chi phí khác	257.516.556	2.511.126.468
Cộng	12.791.199.267	12.933.301.957

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	2.499.014.522	(22.518.519.080)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của cổ đông công ty mẹ	2.499.014.522	(22.518.519.080)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.116.169	11.116.169
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	225	(2.026)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	70.295.353.749	68.001.260.653
Chi phí nhân công	20.277.379.194	18.595.039.701
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.983.634.036	8.915.012.097
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.141.238.174	17.120.955.548
Chi phí khác	10.386.639.836	13.575.338.057
Cộng	122.084.244.989	126.207.606.056

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.385.239.131	1.665.323.513
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	59.166.240	54.761.616
Phụ cấp	1.000.000	9.600.000
Cộng	1.445.405.371	1.729.685.129

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn chi bao gồm Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - Cổ đông đại diện vốn Nhà nước.

Trong năm, Tập đoàn có vay ngắn hạn Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn với số tiền là 10.000.000.000 VND.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn không còn khoản công nợ nào với Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp.

Các chi phí chung được phân bổ cho từng bộ phận dựa theo tỷ lệ phần trăm doanh thu của từng bộ phận.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh xe.
- Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 2.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu năm trước

Trong năm, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh điều chỉnh bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ của năm 2009 và 2010 theo Quyết định số 1589/QĐ-CT-KT4 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 4 năm 2013. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

		Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Nợ phải trả	300	146.644.109.104	801.797.637	147.445.906.740
Nợ ngắn hạn	310	145.225.449.104	801.797.637	146.027.246.740
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.682.859.847	801.797.637	2.484.657.484
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	82.527.091.022	(801.797.637)	81.725.293.385
Vốn chủ sở hữu	410	82.527.091.022	(801.797.637)	81.725.293.385
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(33.626.483.510)	(801.797.637)	(34.428.281.146)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban điều hành phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban điều hành thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có năm hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.778.974.522	-	-	10.778.974.522
Phải thu khách hàng	33.154.017.019	-	929.201.916	34.083.218.935
Các khoản phải thu khác	825.885.037	-	-	825.885.037
Cộng	44.758.876.578	-	929.201.916	45.688.078.494
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.586.050.703	-	-	9.586.050.703
Phải thu khách hàng	44.042.703.405	-	757.805.705	44.800.509.110
Các khoản phải thu khác	1.058.029.299	-	-	1.058.029.299
Cộng	54.686.783.407	-	757.805.705	55.444.589.112

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Các Công ty trong Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	94.786.971.186	600.000.000	95.386.971.186
Phải trả người bán	32.243.054.940	-	32.243.054.940
Các khoản phải trả khác	2.031.212.065	-	2.031.212.065
Cộng	129.061.238.191	600.000.000	129.661.238.191
Số đầu năm			
Vay và nợ	80.295.594.773	1.418.660.000	81.714.254.773
Phải trả người bán	54.403.542.490	-	54.403.542.490
Các khoản phải trả khác	1.880.735.866	-	1.880.735.866
Cộng	136.579.873.129	1.418.660.000	137.998.533.129

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có khoản tiền gửi ngân hàng gốc USD tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là USD 466,40 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là USD 255,01).

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và năm hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 90.386.971.186 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 81.714.254.773 VND).

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.778.974.522	-	9.586.050.703	-	10.778.974.522	9.586.050.703
Phải thu khách hàng	34.083.218.935	(706.901.640)	44.800.509.110	(511.124.490)	33.376.317.295	44.289.384.620
Các khoản phải thu khác	825.885.037	-	1.058.029.299	-	825.885.037	1.058.029.299
Cộng	45.688.078.494	(706.901.640)	55.444.589.112	(511.124.490)	44.981.176.854	54.933.464.622

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	95.386.971.186	81.714.254.773	95.386.971.186	95.386.971.186
Phải trả người bán	32.243.054.940	54.403.542.490	32.243.054.940	32.243.054.940
Các khoản phải trả khác	2.031.212.065	1.880.735.866	2.031.212.065	2.031.212.065
Cộng	129.661.238.191	137.998.533.129	129.661.238.191	129.661.238.191

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có năm hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng


Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

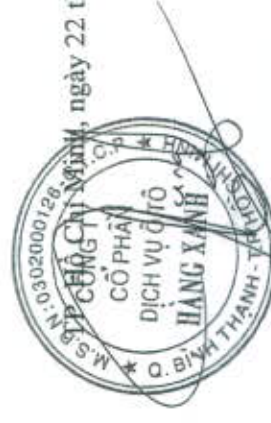
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.264.052.880	(11.909.762.068)	104.243.812.464
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(22.518.519.080)	(22.518.519.080)
Số dư cuối năm trước	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.264.052.880	(34.428.281.148)	81.725.293.384
Số dư đầu năm nay	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.264.052.880	(34.428.281.148)	81.725.293.384
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	2.499.014.522	2.499.014.522
Điều chỉnh giảm khác	-	-	-	(47.038.241)	(191.173.577)	(238.211.818)
Số dư cuối năm nay	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.014.639	(32.120.440.203)	83.986.096.088

Đơn vị tính: VND

M.S.N. 0302000128
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 Q. BÌNH THẠNH - TP. HCM
 ngày 22 tháng 3 năm 2014


Phạm Hồng Ngọc
 Người lập biểu


Chu Thị Ngọc Huyền
 Kế toán trưởng


Đỗ Tiến Dũng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
 Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	585.351.896.735	101.491.542.804	-	686.843.439.539
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	585.351.896.735	101.491.542.804	-	686.843.439.539
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.357.273.619	7.563.441.485	-	8.920.715.104
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(10.048.680.352)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(1.127.965.248)
Doanh thu hoạt động tài chính				64.265.241
Chi phí tài chính				(8.026.890.321)
Thu nhập khác				23.455.433.238
Chi phí khác				(12.791.199.267)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(110.324.661)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				1.463.318.982
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	15.402.204.282	398.766.307	-	15.800.970.589
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.333.512.942	6.445.610.788	-	13.779.123.730
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	137.096.729	58.680.421	-	195.777.150

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	537.533.347.232	103.819.828.240	-	641.353.175.472
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	537.533.347.232	103.819.828.240	-	641.353.175.472
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.453.315.530	9.401.651.968	-	19.854.967.498
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(34.150.183.618)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(14.295.216.120)
Doanh thu hoạt động tài chính				840.997.804
Chi phí tài chính				(14.935.414.248)
Thu nhập khác				17.505.441.646
Chi phí khác				(12.933.301.957)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(23.817.492.875)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	6.976.293.109	99.000.000	-	7.075.293.109
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.794.887.225	370.501.848	-	9.165.389.073
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận				200.976.996.373
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	146.305.977.715	54.671.018.658	-	31.198.569.175
Tổng tài sản				232.175.565.548
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	128.034.088.102	12.902.327.025	-	140.936.415.127
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				5.042.533.653
Tổng nợ phải trả				145.978.948.780
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận				197.561.205.685
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	177.559.660.511	20.001.545.174	-	34.631.291.398
Tổng tài sản				232.192.497.083
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.266.133.039	1.515.971.758	-	5.782.104.797
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				141.663.801.943
Tổng nợ phải trả				147.445.906.740

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2014



Đỗ Tiến Dũng
 Giám đốc

Chu Thị Ngọc Huyền
 Kế toán trưởng

Phạm Hồng Ngọc
 Người lập biểu



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Ngày tháng 04 năm 2014

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐỖ TIẾN DŨNG

C. P. * HINH

